

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG

10/09/2024

ĐIỂM NHẤN THÁNG 8/2024

- Kinh tế Mỹ vẫn thể hiện sự yếu kém với PMI sản xuất giảm về 47,9 điểm, mức thấp nhất năm 2024. Số liệu việc làm vẫn yếu, tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức cao. Trung Quốc vẫn chưa thể hồi phục kinh tế khi thị trường BĐS vẫn là gánh nặng. Sản xuất tiếp tục thu hẹp tại EU. Lạm phát tại Mỹ tiếp tục giảm và thông điệp của Fed có khả năng giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 9 trong khi lạm phát tiếp tục giảm ở EU ([trang 10-14](#)).
- Tại Việt Nam, sản xuất tiếp tục duy trì được xu hướng tích cực. Cụ thể, PMI tiếp tục duy trì được mức mở rộng 52,4 trong 4 tháng liên tiếp cho thấy một tốc độ tăng trưởng đáng kinh ngạc của ngành sản xuất. Xuất nhập khẩu và đầu tư FDI tiếp tục tăng trưởng tốt trong khi tỷ giá VND/USD giảm -2,03% so với tháng trước đã giúp Việt Nam giải tỏa bớt áp lực tỷ giá ([trang 16-21](#)).
- VN-Index giảm mạnh đầu tháng 8 về mức 1188 vào ngày 5/8. Sau đó, thị trường liên tiếp tăng điểm đạt 1285 điểm (tăng +8% so với đáy) vào 23/8 nhờ thông điệp mạnh mẽ của Fed về cắt giảm lãi suất trong tháng 9. Trong tuần cuối cùng của tháng, VNINDEX dao động trong biên hẹp quanh mức đỉnh cũ 128x và đóng cửa tại mốc 1282 điểm, +2,6% so với tháng trước. Trung bình GTGD/phiên trong tháng 8 tiếp tục giảm chỉ còn 16.571 tỷ đồng/phiên, giảm 2,5% so với số liệu tháng 07 ([trang 23-24](#)).
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng, tuy nhiên lực bán đã giảm hơn một nửa ([trang 25-26](#)).
- Nhóm cổ phiếu Dịch vụ tài chính và Ngân hàng tiếp tục là nhóm dẫn dắt thị trường khi tỷ trọng thu hút dòng tiền thị trường tăng (chủ yếu là mua chủ động từ tự doanh). Ngược lại, xu hướng dòng tiền ghi nhận sụt giảm tại nhóm cổ phiếu Công nghệ thông tin sau chuỗi tăng nóng từ đầu năm và thông tin kết quả kinh doanh sụt giảm từ NVIDIA đẩy lên nghi ngờ về tiềm năng phát triển thật sự của AI trong năm 2024 ([trang 27](#)).

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2024

- Chúng tôi dự báo trong tháng 8, mặc dù kinh tế vĩ mô của Việt Nam tích cực, các thông tin bất lợi trên thế giới sẽ có ảnh hưởng mạnh đến thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam. Trong kịch bản ưu tiên, trường hợp các cuộc bạo loạn, xung đột vũ trang được hóa giải, không leo thang xấu hơn, nếu VN-Index giữ được mốc 1166 sẽ hình thành cấu trúc đi ngang tích lũy.
- Thực tế, cuộc chiến Iran – Israel đã không leo thang căng thẳng và Fed đã nêu thông điệp mạnh mẽ hơn về việc đảo chiều chính sách từ tháng 9. VN-Index trong tháng 8 đã giảm mạnh đầu tháng, sau đó hồi phục đóng cửa tại mốc 1282 điểm, +2,6% so với tháng trước.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2024

- Do tình hình thế giới tích cực hơn dự kiến, VN-Index đã sớm hồi phục. Không có mã cổ phiếu nào chạm vùng giá mua đề xuất.
- Biến động giá cả danh mục là **+5,8%** theo giá cuối tháng 8 và **+9,3%** theo giá cao nhất đạt được trong tháng 8/2024 so với giá tại ngày khuyến nghị.
- Chúng tôi khuyến nghị tiếp tục **NẮM GIỮ** với các cổ phiếu này trong tháng 9/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (6/8/2024)	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	30/08/2024	Tăng/ Giảm (%)	Giá chạm cao nhất trong tháng	Tăng/ Giảm (%)
1	VNM	72.7	67-69	78-81	100	63	73.90	1.7%	76.2	4.8%
2	GAS	77.3	74-76	88-91	100	72	83.30	7.8%	86.1	11.4%
3	PNJ	95.6	89-93	100-103	113	86.5	102.20	6.9%	110.2	15.3%
4	DGC	106	83-87	100	115	81	113.70	7.3%	115	8.5%
5	VEA	41.1	35-37	44-46	49	34	44.00	7.1%	45.4	10.5%
6	TNH	23.1	20-22	27-28	34	19	24.05	4.1%	24.35	5.4%
Trung bình								5.8%		9.3%
VN-Index		1210.28					1283.87	6.1%	1290.45	6.6%

Ghi chú: Không có sự kiện cổ đông trong tháng 8/2024

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Chỉ số thị trường chung đang lên ở 2 nhịp trên khung tuần, với biên độ giá điển hình hơn 400 điểm tính từ tháng 11/2022 đến nay. Tuy nhiên đường giá tăng chưa phá vỡ cấu trúc của pha giảm mạnh từ đỉnh 1536 điểm.

Trong nhịp lên thứ 2 trên khung biểu đồ tuần, thị trường có các nỗ lực công phá vùng kháng cự 1300 điểm (Fibonacci 61,8%) chưa thành công. Sau đó VN-Index đã có nhịp kiểm định lại vùng hỗ trợ phía dưới (Fibonacci 50%), với biên độ giảm thấp hơn nhịp giảm trước và khối lượng giao dịch giảm dần, tạo ra 2 đáy tại vùng giá 1165 và 1185 điểm. Trạng thái này có thể được coi là cấu trúc đi ngang với biên độ rộng 140 điểm trong 5 tháng vừa qua. Đường giá liên tục vận động quanh đường trung bình trượt MA10/20 tuần.

Nếu coi đây là mô hình tái tích lũy, thì khi VN-Index hoàn thành xong sẽ hoàn toàn có khả năng tịnh tiến cho pha tăng tiếp theo đã dự báo trong [Báo cáo chiến lược năm 2024 của ABS](#).

Xem xét cụ thể trên các nhóm cổ phiếu cho thấy bức tranh khá toàn diện về bình diện thị trường chung phân hóa đi lên. :

- Nhóm cổ phiếu đầu ngành và cổ phiếu Leader thời gian qua đã về quanh vùng đỉnh giá của 2022 và điều chỉnh tái tích lũy.
- Nhóm cổ phiếu có sức mạnh tương đương thị trường đang xây dựng mô hình đi ngang.
- Nhóm cổ phiếu yếu đang xây dựng khá thành công vùng đáy.

Về hành động của các nhóm nhà đầu tư, việc NĐT NN giảm mạnh bán ròng cũng như Tự doanh tăng mạnh mua ròng là yếu tố tích cực cho thấy dòng tiền lớn đã trở lại nhập cuộc.

Xu hướng trung hạn: tăng. Thị trường tăng trên khung biểu đồ tuần đang tạo đáy sau cao dần, và đang chạm vùng kháng cự 1284-1300 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: đan xen pha tăng giảm trong vùng biên độ 1165 - 1185 tới 1284-1300 điểm.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| • Kháng cự 1: 1285 - 1295 | • Hỗ trợ 1: 1250 – 1260 |
| • Kháng cự 2: 1305 - 1316 | • Hỗ trợ 2: 1165 – 1185 |
| • Kháng cự 3: 1326 - 1340 | • Hỗ trợ 3: 1140 – 1080 |

Các yếu tố vĩ mô:

Tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong tháng 8 tiếp tục duy trì được xu hướng tích cực. Cụ thể, PMI tiếp tục duy trì được mức mở rộng 52,4 trong 4 tháng liên tiếp cho thấy một tốc độ tăng trưởng đáng kinh ngạc của ngành sản xuất. Xuất nhập khẩu và đầu tư FDI tiếp tục tăng trưởng tốt trong khi tỷ giá VND/USD giảm -2,03% so với tháng trước đã giúp Việt Nam giải tỏa bớt áp lực tỷ giá.

Bước sang tháng 9, theo chúng tôi có hai yếu tố vĩ mô quan trọng nhất tác động đến thị trường. Ở trong nước, đó là siêu bão Yagi tiến vào Việt Nam từ 6/9/2024, tàn phá các tỉnh ven biển và gây lũ lụt trên diện rộng tại nhiều tỉnh thành miền bắc trong nhiều ngày, gây hậu quả và thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Người dân và doanh nghiệp sẽ phải mất nhiều thời gian và nguồn lực để khôi phục lại cuộc sống, cũng như trở lại sản xuất kinh doanh bình thường. Áp lực lạm phát do chi phí đẩy cũng gia tăng do nguồn cung các loại hàng hóa cả thiết yếu và không thiết yếu sẽ bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, vẫn sẽ có một số ngành hưởng lợi từ công cuộc tái thiết này.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Yếu tố vĩ mô thứ 2 được kỳ vọng có tác động lớn đến nền kinh tế và thị trường thời gian tới là việc Fed có thể đảo chiều chính sách tiền tệ, bắt đầu cắt giảm lãi suất điều hành 0,25% từ phiên họp FOMC ngày 18/9 tới. Điều này phù hợp với xu hướng các NHTW lớn trên thế giới thời gian qua đã bắt đầu giảm lãi suất điều hành khi lạm phát đã giảm về mức kỳ vọng. Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã định hướng điều hành lãi suất ở mức thấp ổn định để hỗ trợ nền kinh tế, tuy nhiên khi lãi suất USD duy trì ở mức cao đã gây áp lực lớn về tỷ giá. Việc Fed giảm lãi suất đồng nghĩa với việc NHNN sẽ có thêm dư địa để điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt hơn.
- Cụ thể, NHNN đang thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng để hỗ trợ nền kinh tế.
 - Thứ nhất, từng bước hạ lãi suất. Lãi suất hiện nay cho vay những khoản mới trung bình là 6,23%, giảm 0,86% so với cuối năm 2023. Lãi suất huy động là 3,84%, tăng 0,23%, nhưng vẫn ở mức thấp kỷ lục. Như vậy, lãi suất huy động tăng nhưng lãi suất cho vay giảm, nhờ sự chia sẻ lợi ích của các NHTM với người vay.
 - Thứ hai, triển khai các giải pháp ưu đãi. Những gói tín dụng ưu đãi như gói cho xuất khẩu thủy hải sản đã giải ngân vượt con số dự kiến 30.000 tỷ đồng, đạt 36.000 tỷ. Thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục tăng số dư của gói này lên dự kiến khoảng 50.000-60.000 tỷ đồng. Gói tín dụng cho nhà ở xã hội 140.000 tỷ đồng cũng sẽ tiếp tục tăng tính ưu đãi, lãi suất giảm bớt, trước đây là 2% thì nay giảm thêm 1% nữa thành 3%, thời hạn kéo dài từ 5 năm lên 10 năm để giúp người mua nhà có điều kiện tiếp cận cũng như giải ngân tích cực gói này.

- Sau cơn bão Yagi, ngày 09/9/2024, NHNN đã có văn bản gửi các NHTM yêu cầu triển khai các giải pháp để hỗ trợ khách hàng khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 gây ra, bao gồm cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, tiếp tục cho vay mới khôi phục sản xuất kinh doanh sau bão theo các quy định hiện hành, xử lý nợ bị rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn theo quy định.

Tính đến ngày 7/9, dư nợ tín dụng đã tăng 7,15% so với đầu năm. Tăng tín dụng luôn cải thiện thanh khoản của nền kinh tế và thị trường chứng khoán.

- Về kỳ vọng chính sách, chúng tôi quan tâm đến kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV khai mạc ngày 21/10/2024, trong đó sẽ xem xét, thông qua 11 dự án luật; cho ý kiến 12 dự án luật, trong đó có các luật quan trọng như Luật Thuế GTGT, Luật Điện lực, Luật Thuế TNDN....Ngoài ra, các giải pháp giúp nâng hạng thị trường như thông tư liên quan đến nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể mua chứng khoán mà không cần có đủ tiền ngay có thể sẽ được ban hành (kỳ vọng trong tháng 9) và sớm được triển khai trong Quý 4. Điều này có thể giúp gia tăng dòng vốn ngoại vào Việt Nam.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index hồi phục trở lại từ mức 13,8x cuối tháng 7 lên 14,01x cuối tháng 8, thấp hơn mức bình quân 14,1x của chỉ số này trong 1 năm qua. P/E kỳ vọng cho cả năm 2024 ở mức thấp hơn do KQKD cả thị trường được dự báo tiếp tục phục hồi trong nửa cuối năm. Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 12.91x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (16.91x) và VNSML (15.81x).

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 9/2024

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 9/2024:

Dựa trên các phân tích trên, ABS Research đưa ra 2 kịch bản như sau:

Kịch bản 1: Đối với kịch bản tích cực, thị trường được hỗ trợ bởi các biện pháp tăng trưởng tín dụng và các yếu tố vĩ mô tích cực, cộng với việc Fed bắt đầu hạ suất ngày 18/9 và các giải pháp nâng hạng thị trường được triển khai. Dự báo trong tháng 9, VN-Index tiếp tục biến động đi ngang tích lũy biên độ co hẹp dần, trong vùng từ 1250 -1269 đến 1284+/- điểm. Sau đó, **VN-Index cần đóng nền tuần trên vùng giá 1305-1316 điểm, xác nhận xu hướng tăng lên chinh phục các mốc cao hơn 1340 – 1395 trong các tháng tới.** Trong khi đó các cổ phiếu dần hoàn thiện mô hình tích lũy. Nhà đầu tư có thể giải ngân thêm các vị thế mua trung hạn và giải ngân tiếp khi thị trường xác nhận đi lên pha tiếp theo.

Mốc hỗ trợ của Kịch bản 1 là khi giá đóng tuần nằm dưới trung bình trượt MA10 tuần.

Kịch bản 2: Đây là kịch bản có xác suất cao. Thị trường tiếp tục đi ngang lâu hơn, trong biên độ của của 5 tháng vừa qua từ vùng 1165-1185 đến 1300 điểm do các trận lũ lụt do bão Yagi gây ra chưa kết thúc, hiện chưa ước lượng được hết thiệt hại mà cơn bão gây ra cho nền kinh tế. **Kịch bản 2 được xác nhận khi giá không giữ được vùng hỗ trợ 1250-1260 điểm.** Nhà đầu tư có thể quan sát các điểm mua quanh vùng hỗ trợ phía dưới của mô hình tích lũy VN-Index ở quanh 1185 điểm.

Mốc hỗ trợ của Kịch bản 2 tại đáy cũ 1165 điểm.

Khuyến nghị

Như vậy trong hai kịch bản đề xuất là thị trường đi ngang với đáy cao dần, biên độ điều chỉnh thu hẹp dần, nhà đầu tư quan sát mua vị thế cổ phiếu trung hạn, với cổ phiếu và mốc hỗ trợ của thị trường, theo mỗi kịch bản phân tích để có thể nâng hạ tỷ trọng phù hợp.

Đối với nhà đầu tư ngắn hạn, nên giao dịch theo mốc kháng cự hỗ trợ kháng cự của cổ phiếu và thị trường như đề xuất theo 2 kịch bản trên.

Các ngành đáng chú ý

Các cổ phiếu quan sát đối với điểm mua trung hạn khi VN-Index điều chỉnh xong: Ưu tiên doanh nghiệp đầu ngành có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, dòng tiền từ HĐSXKD đều đặn. Các ngành đáng chú ý bao gồm:

- **Ngân hàng:** nhu cầu tín dụng hồi phục do sản xuất và xuất khẩu phục hồi, tăng giải ngân đầu tư công, cùng với việc khôi phục sản xuất từ các thiệt hại của bão Yagi gây ra. Ưu tiên các ngân hàng có tiềm năng tăng trưởng tín dụng cao, chất lượng tài sản tốt.
- **Chứng khoán:** Hưởng lợi từ dòng vốn ngoại khi Fed cắt giảm lãi suất và các biện pháp nâng hạng thị trường Việt Nam được triển khai. Ưu tiên các CTCK có thế mạnh trong các mảng dịch vụ môi giới KHTC, tự doanh, đồng thời đang tăng trưởng mạnh cho vay margin và cải thiện thị phần môi giới KHCN.
- **Bất động sản:** Đón đầu quý cuối năm ghi nhận doanh thu, lợi nhuận tăng do tính mùa vụ. Các doanh nghiệp có quỹ đất sạch lớn có ưu thế.
- **Bất động sản KCN:** Vốn FDI tiếp tục gia tăng. Ưu tiên các doanh nghiệp có quỹ đất lớn, vị trí thuận lợi.
- **Đầu tư công:** 8 tháng, vẫn còn gần 60% vốn kế hoạch vẫn chưa được giải ngân, nhiều dự án trọng điểm đang được tăng tốc triển khai như cao tốc Bắc – Nam hay sân bay Long Thành.

- **Tôn mạ:** sản lượng tiêu thụ nội địa hồi phục nhờ thị trường BĐS khởi sắc, nhu cầu vật liệu xây dựng trong giai đoạn cuối năm và khắc phục hậu quả bão lũ Yagi gia tăng. Mặt khác, thuế chống bán phá giá nếu được Bộ Công thương áp dụng với thép mạ từ Trung Quốc và Hàn Quốc sẽ giúp doanh nghiệp được hưởng lợi.
- **Phân bón:** Hưởng lợi từ việc Luật thuế VAT có thể được sửa đổi trong kỳ họp Quốc hội tháng 10/2024; Giá ure năm 2024 dự báo hồi phục dần khi Nga và Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu phân bón & do căng thẳng địa chính trị dẫn tới gián đoạn nguồn cung.
- **Bán lẻ:** Du lịch và tiêu dùng tăng trưởng giúp tăng doanh số bán lẻ. Mảng máy tính xách tay sẽ là động lực chính khi vào chu kỳ thay thế sản phẩm. Doanh số bán điện thoại dự kiến tăng trưởng khi: 1) chính thức tắt sóng 2G từ T9/2024, từ đó tăng nhu cầu điện thoại 4G; 2) Apple tung ra các sản phẩm mới, từ đó thúc đẩy doanh số các dòng iPhone 13-15 kết hợp gia tăng doanh thu từ dịch vụ đi kèm.
- **Dệt may:** sự hồi phục từ các đơn hàng ở nửa cuối năm 2024.

Danh mục khuyến nghị được chúng tôi trình bày ở phần sau của báo cáo, theo **Kịch bản 2**.

TRIỆU VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 9/2024





TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

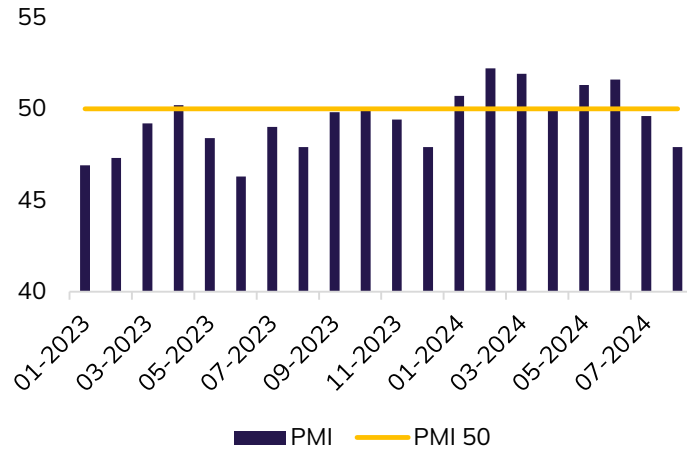


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



Mỹ: Lạm phát tiếp tục giảm, sản xuất suy yếu mạnh

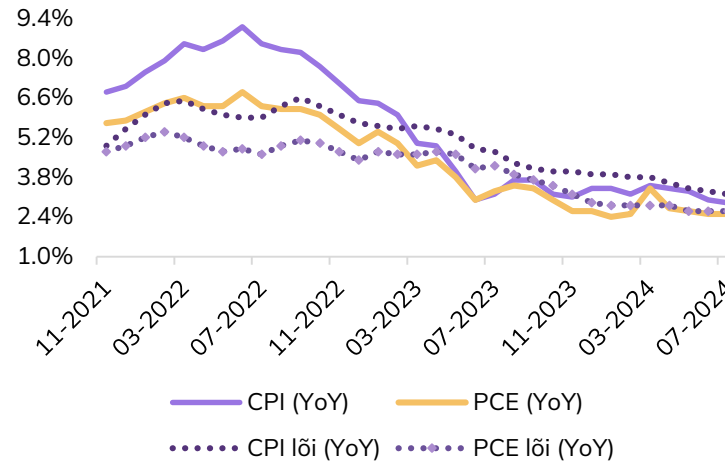
PMI thu hẹp trở lại



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số nhà quản trị mua hàng lĩnh vực sản xuất (PMI) tháng 8 đã chỉ đạt 47.9 điểm, mức suy yếu mạnh nhất trong năm 2024 cho thấy nền kinh tế Mỹ đang chưa được thúc đẩy đủ mạnh.
- Doanh số bán hàng giảm mạnh do nhu cầu suy yếu nghiêm trọng. Nhu cầu về nguyên liệu đầu vào bị cắt giảm do số lượng các đơn đặt hàng mới giảm nhanh. Tốc độ lạm phát chi phí đầu vào tăng nhanh lên mức cao nhất trong 16 tháng, đồng thời giá đầu ra cũng tăng với tốc độ nhanh hơn. Các doanh nghiệp Mỹ kỳ vọng nhu cầu sẽ trở lại bình thường sau cuộc bầu cử tổng thống.

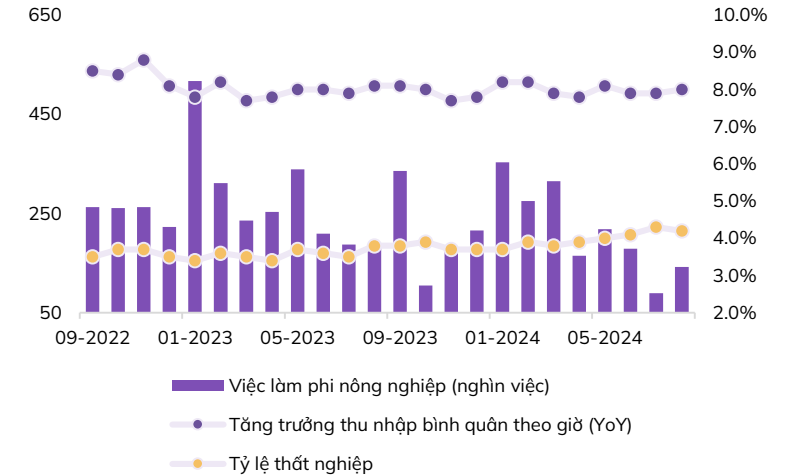
Lạm phát Mỹ giảm chỉ còn 3%



Nguồn: Investing, ABS Research

- Tháng 7/2024 đánh dấu tháng thứ 4 liên tiếp CPI giảm trong năm nay, đạt 2.9%, thấp hơn mức dự báo 3% và đây cũng là mức thấp nhất kể từ tháng 3/2021. Lạm phát giảm nhanh ở các lĩnh vực nhà ở, phương tiện giao thông và thực phẩm, trong khi chi phí năng lượng tiếp tục tăng do giá xăng tiếp tục đà tăng trong thời gian gần đây.
- Số liệu CPI tháng 8 sẽ được công bố ngày 11/9 tới, được thị trường dự báo ở mức 2.6%, tiếp tục đà giảm. Điều này làm tăng khả năng FOMC cắt giảm lãi suất điều hành trong cuộc họp ngày 18/9 sắp tới.
- PCE Mỹ tháng 7 được giữ nguyên ở mức 2.5%, không thay đổi so với tháng 6.

Số liệu việc làm cho tín hiệu suy thoái

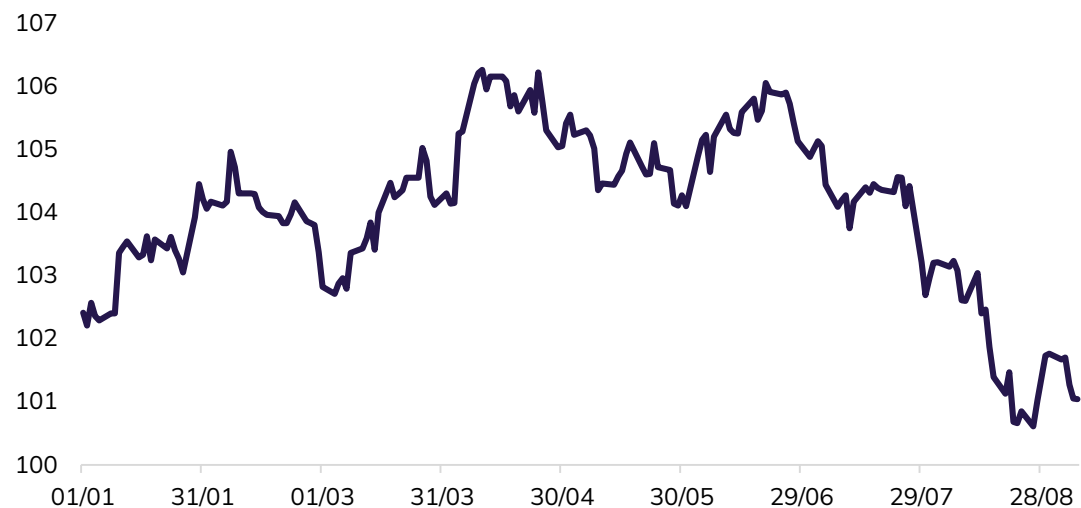


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 8/2024, nền kinh tế Mỹ tạo ra 142.000 việc làm, tăng mạnh so với 89.000 việc làm hồi tháng 7 và thấp hơn dự báo ban đầu là 164.000 việc làm. Số việc làm mới trong cả 2 tháng 7 và 8 đều thấp xa mức đạt được từ đầu năm trở lại đây báo hiệu rằng thị trường lao động đang nguội đi nhanh chóng.
- Tỷ lệ thất nghiệp tháng 8 đạt 4,2%, tuy có giảm từ mức 4,3% trong tháng 7, nhưng đây là 2 tháng có mức thất nghiệp cao nhất kể từ tháng 10/2021. Có vẻ như nền kinh tế đang phải chịu một áp lực rất lớn khi Fed duy trì mức lãi suất cao trong khi tăng trưởng tiền lương tiếp tục duy trì cao hơn mức lạm phát..

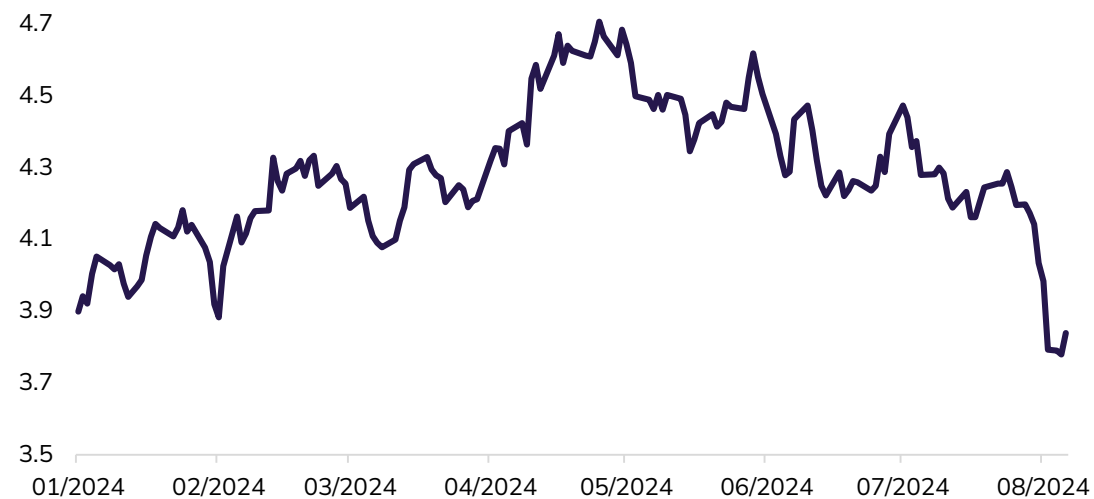
Viễn cảnh nào để kinh tế toàn cầu hạ cánh mềm?

DXY duy trì xu hướng giảm



Nguồn: Investing, ABS Research

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (Đơn vị : %)

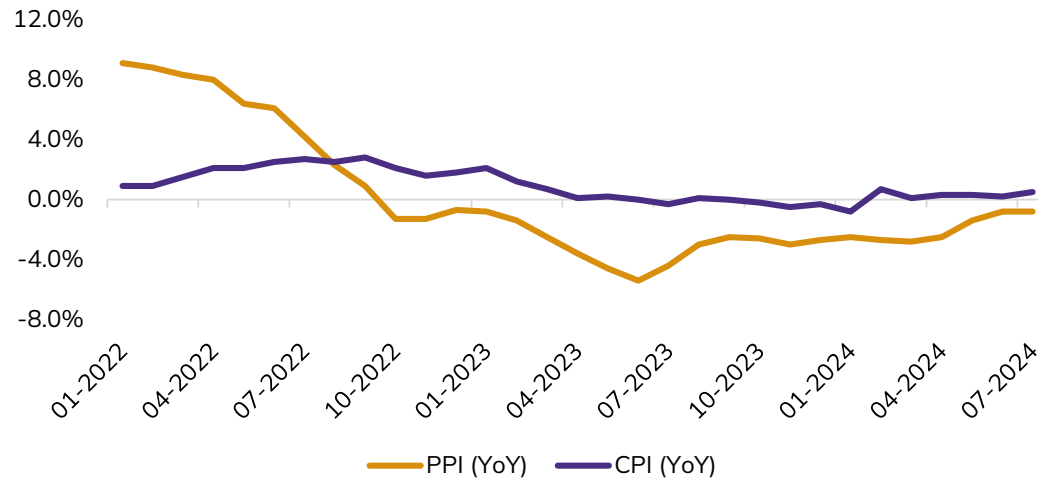


Nguồn: Investing, ABS Research

- Ngày 23/8, các quan chức ngân hàng trung ương tham dự hội nghị thường niên của Fed tại Jackson Hole, Wyoming đều có chung một quan điểm rằng họ sắp đạt được mục tiêu đưa nền kinh tế toàn cầu hạ cánh mềm và đã nhất trí sẽ giảm lãi suất vào cuộc họp tháng 9 tới đây. Việc Fed và các ngân hàng trung ương khác phải đợi lâu đến vậy mới bắt đầu cắt giảm lãi suất cho thấy mức độ nghiêm trọng của lạm phát trong ba năm qua.
- Theo công cụ FedWatch của CME Group, tỷ lệ Fed hạ lãi suất 0.25% trong tháng 9 đang ở mức 70% trong khi 30% còn lại cho rằng Fed sẽ cần phải hạ lãi suất một cách quyết liệt hơn nữa để nền kinh tế không rơi vào suy thoái.
- DXY duy trì xu hướng giảm, xuống 101,04 điểm vào ngày 6/9/2024.

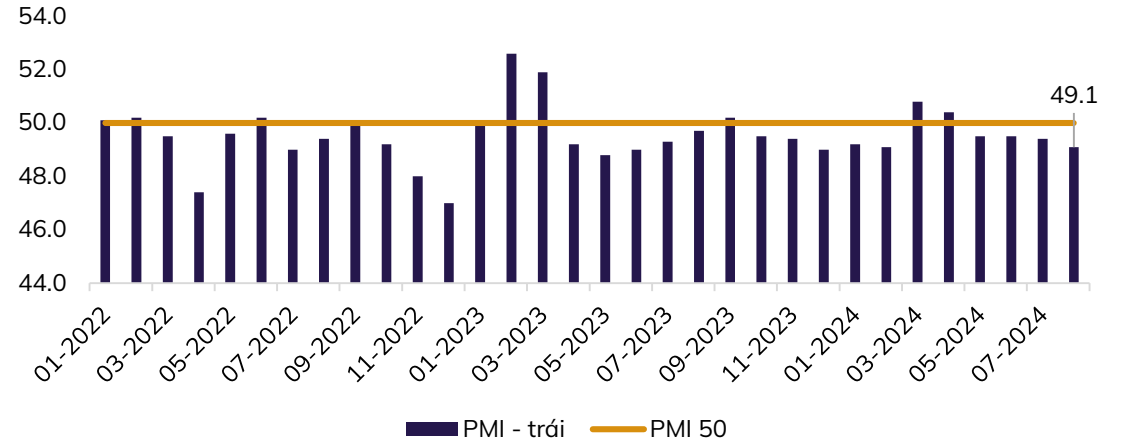
- Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm đạt mức 3.731% vào ngày 6/9, tiếp tục dò đáy thấp nhất trong vòng hơn 1 năm qua dưới kỳ vọng giảm lãi suất một cách quyết liệt từ Fed cũng như do sự sợ hãi của thị trường về một viễn cảnh kinh tế Mỹ có thể rơi vào suy thoái. Trong Beige Book của Fed vừa mới được công bố, có tới 9 trong tổng số 12 khu vực kinh tế Liên bang ghi nhận mức suy giảm kinh tế trong tháng 8. Mức độ thâm hụt thương mại Hoa Kỳ tăng thêm tới 7.9% so với tháng trước lên mức 78.8 tỷ USD.
- Mối lo ngại còn đến từ Trung Quốc khi nền kinh tế nước này vẫn đang loay hoay trong suy thoái, khiến giá trị các mặt hàng nguyên vật liệu công nghiệp quan trọng như Đồng và Dầu giảm mạnh khiến cho áp lực lạm phát giảm và cho phép Fed có thể cắt giảm lãi suất một cách nhanh chóng hơn

Lạm phát không tăng



Nguồn: Investing, ABS Research

Ngành sản xuất có tháng thứ 3 liên tiếp thu hẹp

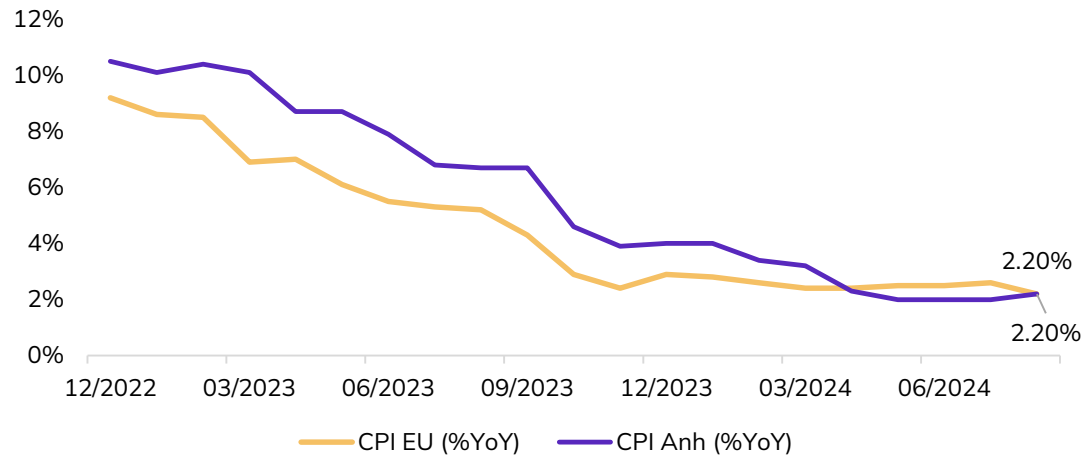


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2024 tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2023 và tăng so với mức 0,2% của tháng trước, đồng thời vượt qua kỳ vọng của thị trường ở mức 0.3% và đạt mức tăng trưởng lạm phát cao nhất kể từ tháng 2/2024. Tháng này cũng đánh dấu tháng thứ 6 liên tiếp CPI của Trung Quốc ở trên ngưỡng 0% khi Bắc Kinh liên tục đưa ra các gói hỗ trợ nhằm kích thích lạm phát. Giá lương thực đã không còn giảm svck là một yếu tố rất quan trọng góp phần vào tăng trưởng CPI của Đại Lục.
- Ở chiều ngược lại, chỉ số PPI tiếp tục giảm -0.8% svck trong tháng 7/2024, tương đương với mức giảm trong tháng 6 nhưng mức giảm này thấp hơn dự báo của thị trường là -0.7%. PPI Trung Quốc đã giảm 22 tháng liên tiếp, mặc dù vẫn chưa thể thoát khỏi suy thoái nhưng đang cho thấy tín hiệu rất tích cực về triển vọng phục hồi thông qua các gói kích thích của chính phủ.

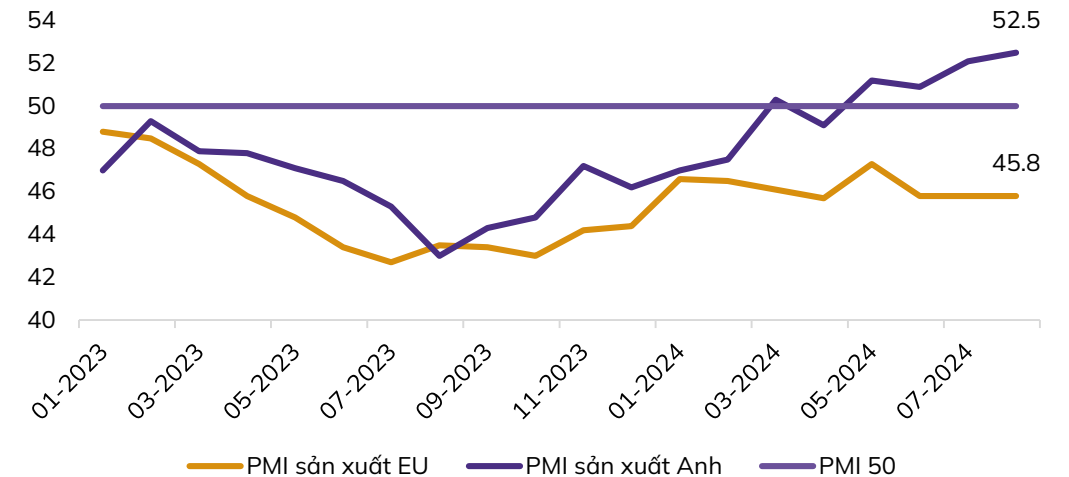
- Theo số liệu công bố ngày 31/8 của Tổng Cục thống kê Trung Quốc, chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất nước này tháng 8 đạt 49.1, giảm nhẹ so với mức 49.4 trong tháng 7, thấp hơn kỳ vọng thị trường và tiếp tục duy trì đà thu hẹp. Tất cả các chỉ số trong PMI tháng này đều giảm: số lượng thành phẩm giảm còn 49.8, đơn đặt hàng mới giảm mạnh còn 48.9 từ 49.3, sức mua giảm từ 48.8 xuống 47.8. Về giá cả, giá nguyên vật liệu đầu vào giảm mạnh chỉ còn 43.2 so với mức 49.9 của tháng trước, đồng thời giá xuất xưởng hàng hóa đã giảm mạnh nhất trong 14 tháng xuống còn 42.0 từ 46.3 đã cho thấy rằng ngành sản xuất Trung Quốc vẫn đang phải đối diện với muôn vàn khó khăn.
- Áp lực tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đè nặng lên lĩnh vực xuất khẩu trong bối cảnh tiêu thụ nội địa suy giảm và thị trường bất động sản khủng hoảng.

Lạm phát ở mức thấp tại Khu vực kinh tế Châu Âu



Nguồn: Investing, ABS Research

PMI Anh và EU – Hai gam màu trái ngược



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2024 của EU giảm còn 2.2% so với mức 2.6% của tháng 7 và đánh dấu mức tăng trưởng lạm phát chậm nhất của lục địa già kể từ tháng 7/2021. Sau nhiều tháng lạm phát chỉ xoay quanh mốc 2.5%, số liệu CPI tháng này cho thấy những nỗ lực của ECB trong tiến trình đưa lạm phát trở về mức 2% đang có hiệu quả. Nhưng khi bóc tách số liệu CPI, ABS nhận thấy rằng mức giảm này chủ yếu đến từ năng lượng (-3% so với 1.2% của tháng 7), đây là một lĩnh vực có giá cả biến động mạnh và rất có thể mức giảm CPI này chỉ mang yếu tố thời điểm. CPI lõi (ngoài trừ năng lượng và thực phẩm) tháng 8 chỉ giảm nhẹ xuống 2.8% từ 2.9% trong tháng trước.
- Chỉ số giá tiêu dùng ở Anh tăng nhẹ lên 2.2% trong tháng 7 so với mức 2% của tháng 6. Ngân hàng trung ương Anh đã quyết định giảm lãi suất 0.25% trong tháng 8 vừa qua, đưa mức lãi suất điều hành về mức 5% sau khi lạm phát đạt mục tiêu 2% mà BoE mong muốn. Giới nghiên cứu kỳ vọng BoE sẽ có thêm một đợt trong kỳ họp tháng 11 tới.

- PMI sản xuất khu vực Eurozone đạt 45.8 điểm, tiếp tục duy trì mức thu hẹp đáng thất vọng của tháng trước. Cho tới nay, PMI Châu Âu đã ở mức thu hẹp trong 15 tháng liên tiếp. Số lượng đơn đặt hàng mới giảm nhanh nhất kể từ đầu năm, hệ quả là các nhà sản xuất đã phải thu hẹp quy mô kinh doanh, dẫn tới số lượng hàng hóa được sản xuất suy giảm nghiêm trọng với một tốc độ nhanh chóng mặt.
- Chỉ số sản xuất PMI của Anh đạt 52.5 trong tháng 8/2024, mức tăng này thậm chí còn ấn tượng hơn so với mức 52.1 của tháng trước và là tháng thứ 4 liên tiếp ngành sản xuất UK mở rộng. Chỉ số này hoàn toàn trái ngược với số liệu PMI của E. Số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 8 tăng cao nhất năm 2024 đã đánh dấu một tháng đầy rục rờ của các doanh nghiệp Anh Quốc.



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

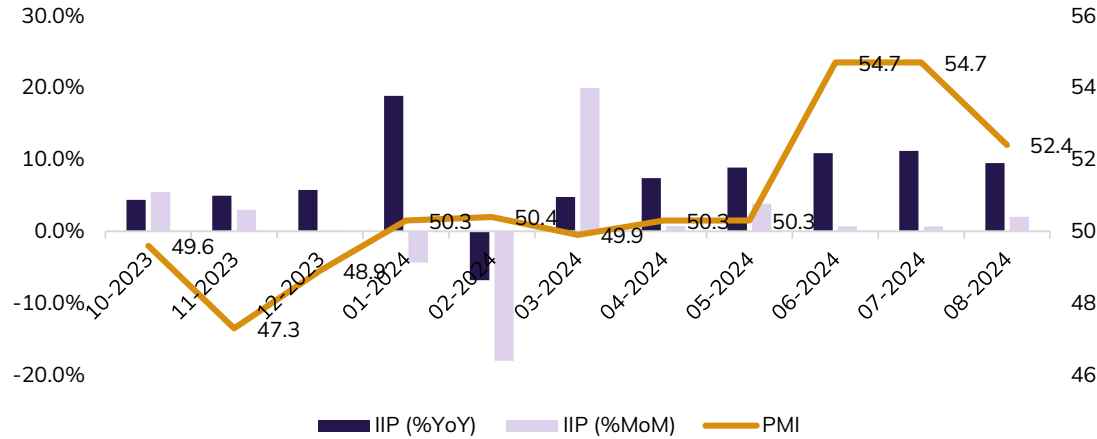


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



• Sản xuất tiếp tục mở rộng mạnh mẽ

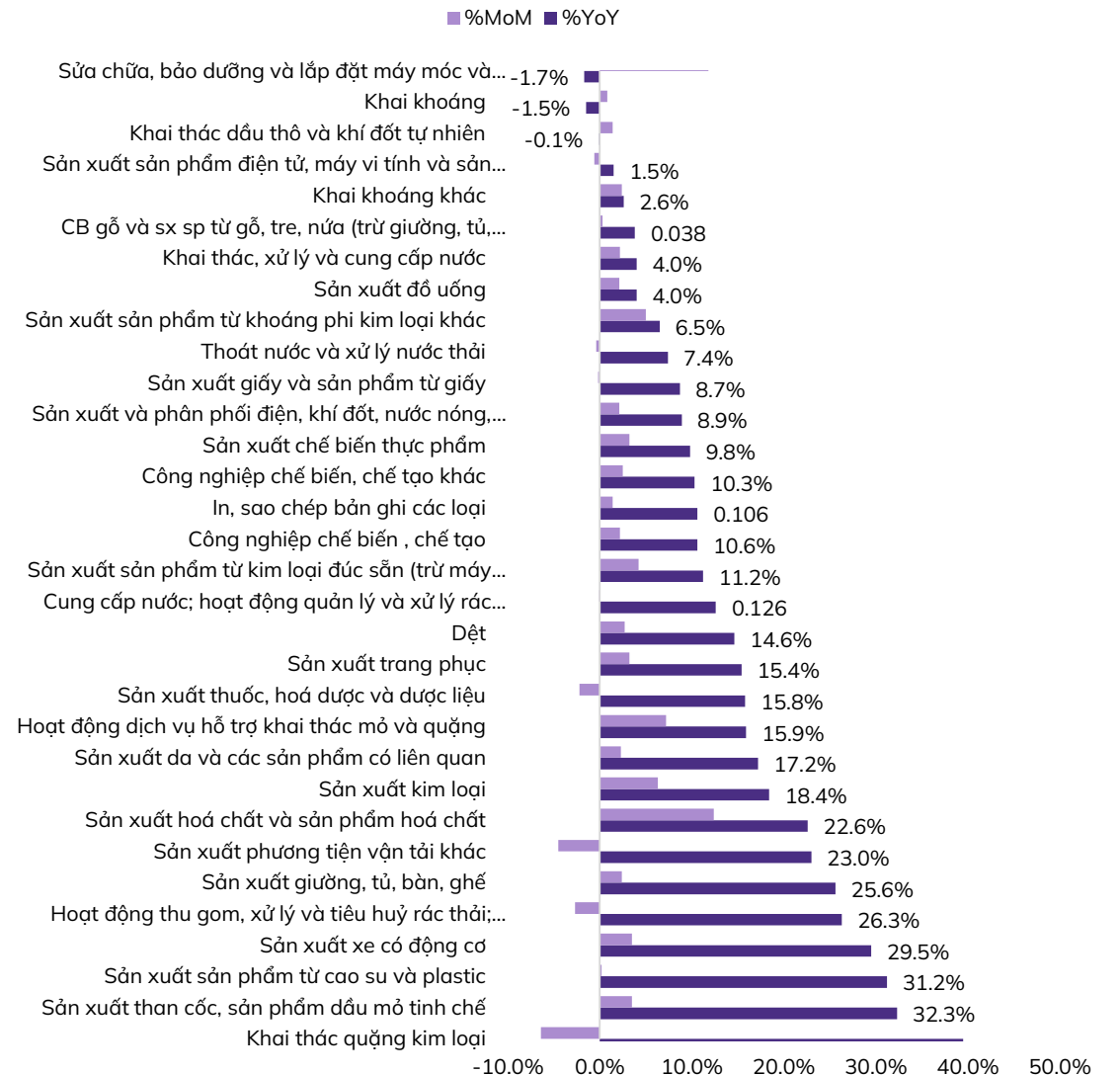
PMI duy trì ở mức tích cực



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số **PMI** của Việt Nam đạt 52,4 điểm trong tháng 8, giảm từ mức 54,7 điểm của tháng 7. Tuy nhiên, đây vẫn là một mức mở rộng sản xuất ấn tượng, đặc biệt khi xét đến mức nền rất cao trong hai tháng trước. Các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự gia tăng về sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới vào giữa quý 3. Dù chi phí đầu vào và giá cả đầu ra vẫn tăng trong tháng 8, các báo cáo cho thấy áp lực cạnh tranh đã làm chậm lại tốc độ tăng giá và chi phí đáng kể.
- Chỉ số IIP** tháng 8 ước tính tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước. Các lĩnh vực như chế biến, chế tạo, sản xuất và phân phối điện, cùng cung cấp nước và xử lý rác thải đều ghi nhận mức tăng trưởng khả quan. Cụ thể, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,6%; sản xuất và phân phối điện tăng 8,9%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 12,6%. Tuy nhiên, ngành khai khoáng lại giảm 1,5%. Tính chung trong 8 tháng đầu năm 2024, IIP tăng 8,6% so với cùng kỳ năm 2023, một sự cải thiện đáng kể so với mức giảm 0,2% của cùng kỳ năm trước

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (08/2024)



Nguồn: GSO, ABS Research

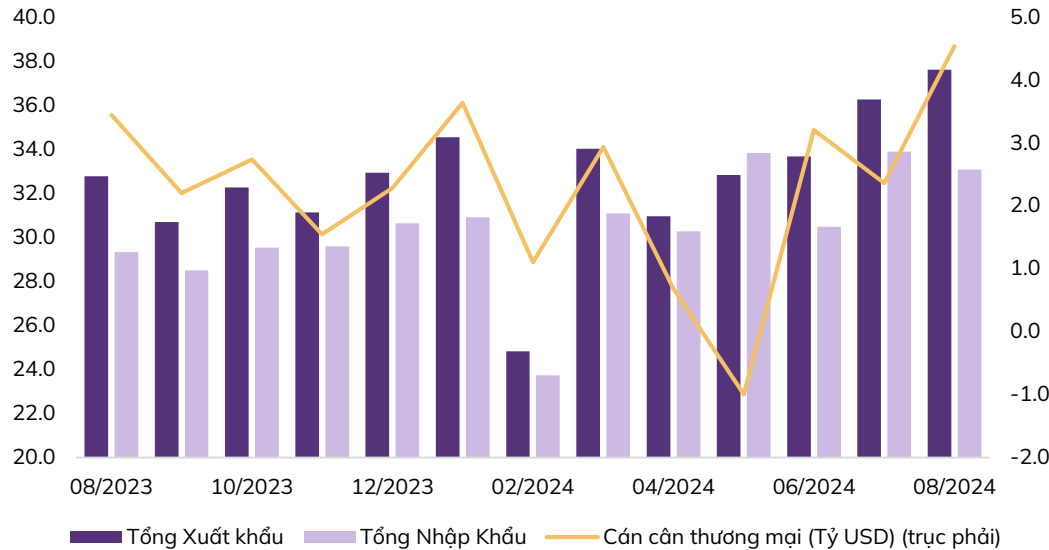
• Xuất nhập khẩu tiếp tục phục hồi ấn tượng

• Xuất – nhập khẩu:

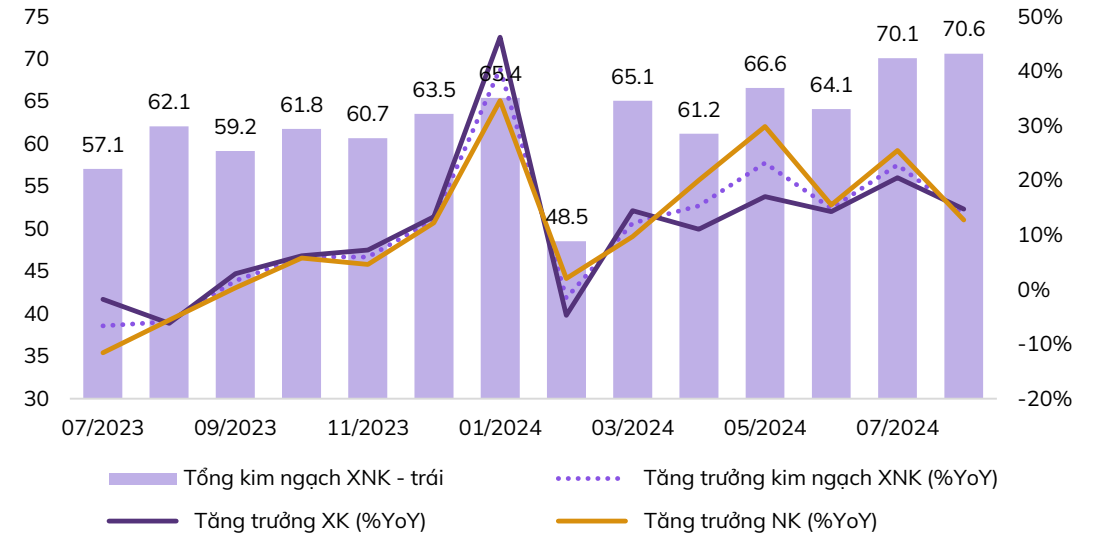
- Về **xuất khẩu** hàng hóa, tháng 8/2024 sơ bộ đạt 37,59 tỷ USD, +3,7% MoM và +14,5% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 10,84 tỷ USD, tăng 9,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 26,75 tỷ USD, tăng 1,5% MoM. Các mặt hàng có giá trị lớn và tăng trưởng mạnh là điện tử - máy tính, điện thoại, máy móc – thiết bị, dệt may (+7,9% svck), giày dép (+11,8% svck), gỗ và sản phẩm từ gỗ (+22,3% svck)...
- Về **nhập khẩu** hàng hóa, tháng 8/2024 sơ bộ đạt 33,06 tỷ USD, -2,4% MoM, +12,4% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 12 tỷ USD, tăng 1,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 21,06 tỷ USD, giảm 4,5% MoM. Kết quả 70,65 tỷ USD đạt được trong tháng 8 đã nâng **tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 8 tháng** năm 2024 lên 511,11 tỷ USD, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước.
- Xuất siêu trong tháng 8 đạt 4,53 tỷ USD. Tính chung 8 tháng năm 2024, xuất siêu hàng hóa đạt 19,07 tỷ USD, so với +19,9 tỷ USD xuất siêu cùng kỳ.

- Hoa Kỳ là thị trường XK lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 77,9 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường NK lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 92,3 tỷ USD. Trong 8 tháng năm 2024, xuất siêu sang Hoa Kỳ ước đạt 68,1 tỷ USD, 28,6% svck; xuất siêu sang EU ước đạt 23,6 tỷ USD, +22%; xuất siêu sang Nhật Bản 1,7 tỷ USD, +30,5%; nhập siêu từ Trung Quốc 54,4 tỷ USD, +69,6%; nhập siêu từ Hàn Quốc 20 tỷ USD, +12,1%; nhập siêu từ ASEAN 5,8 tỷ USD, +14,8% svck.

Xuất khẩu tiếp tục bùng nổ (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



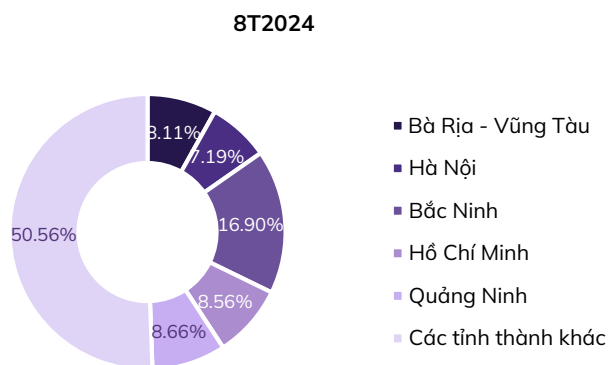
Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



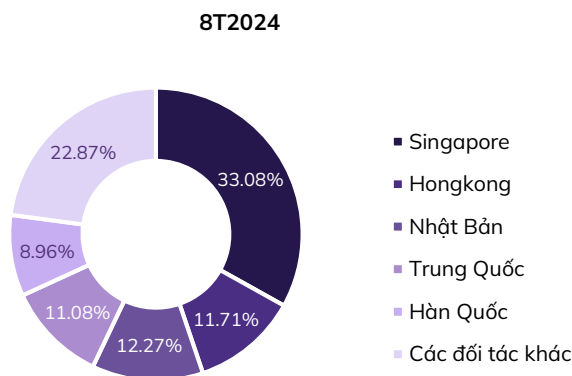
• Gần 21 tỷ USD từ vốn FDI trong 8 tháng đầu năm

- Tính đến ngày 31/8/2024, **tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký vào Việt Nam đạt hơn 20,52 tỷ USD**, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023, vốn thực hiện của dự án FDI ước đạt khoảng 14,15 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn FDI thực hiện cao nhất của 8 tháng trong 5 năm qua.
 - **Về số lượng dự án**, có 2.247 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với tổng vốn đăng ký đạt gần 12 tỷ USD, tương ứng tăng 8,5% về số dự án và tăng 27% về số vốn so với cùng kỳ năm trước
 - **Về lĩnh vực đầu tư**, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 14,17 tỷ USD, chiếm hơn 69% tổng vốn đầu tư đăng ký, tăng 7,4% so với cùng kỳ.
 - **Về đối tác đầu tư**, có 94 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư tại Việt Nam trong 8 tháng năm 2024; trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư hơn 6,79 tỷ USD, chiếm gần 33,1% tổng vốn đầu tư, tăng 75,5% so với cùng kỳ 2023. Theo sau là Hồng Kông (Trung Quốc), Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc...
 - **Về địa bàn đầu tư**, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 54 tỉnh, thành phố trên cả nước trong 8 tháng năm 2024. Trong đó, Bắc Ninh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 3,47 tỷ USD, chiếm 16,9% tổng vốn đầu tư cả nước, gấp 2,94 lần cùng kỳ.

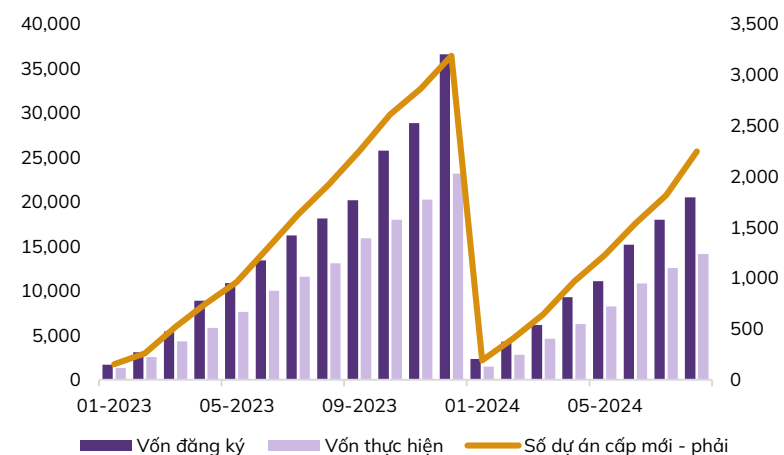
Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo địa phương (Đvt: Tỷ USD)



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 2023 theo đối tác



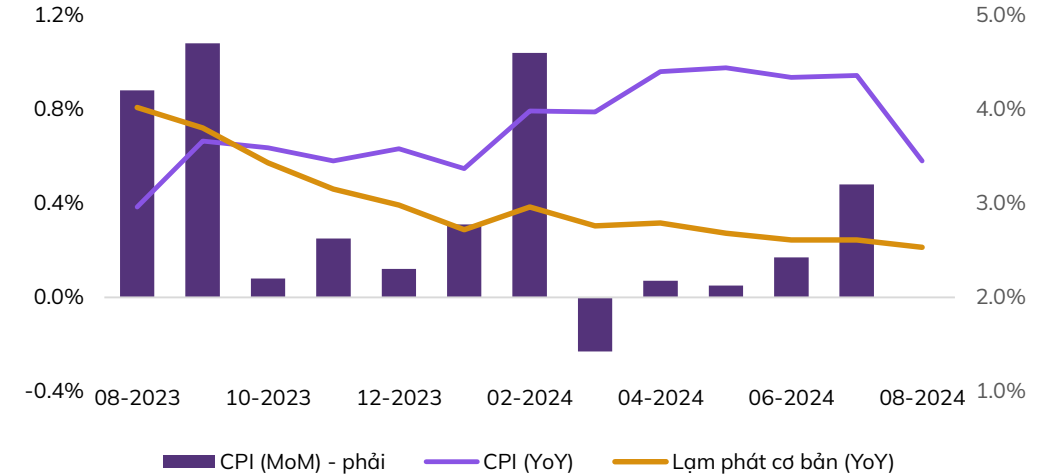
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)



► Lạm phát được kiểm soát ổn định

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8-2024 tăng 3,45% so với cùng kỳ năm 2023 và không đổi so với tháng trước. So với tháng 12/2023, CPI tháng 8/2024 tăng 1,89%.
- Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 10 nhóm có chỉ số giá tăng nhẹ, riêng nhóm giao thông giảm giá so với tháng trước. Bình quân 8 tháng năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung (4,04%), chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế và xăng dầu là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.
- Với cơn siêu bão Yagi đổ vào các tỉnh phía bắc trong những ngày đầu tháng 10, gây lũ lụt trên diện rộng, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, dự báo lạm phát sẽ tăng lên do chi phí đẩy trong tháng 9 và các tháng tới.

CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

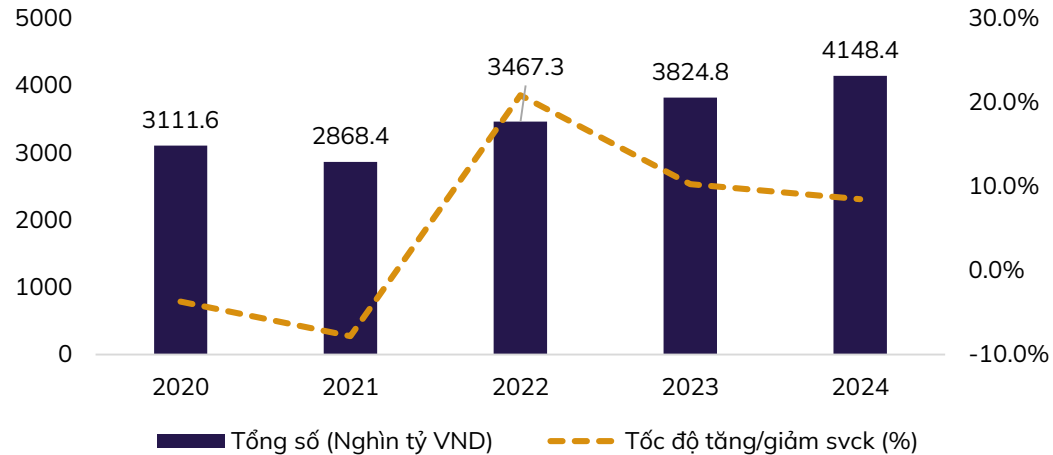
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	08-2023	09-2023	10-2023	11-2023	12-2023	01-2024	02-2024	03-2024	04-2024	05-2024	06-2024	07-2024	08-2024
CPI (YoY)	2.96%	3.66%	3.59%	3.45%	3.58%	3.37%	3.98%	3.97%	4.40%	4.44%	4.34%	4.36%	3.45%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	2.31%	2.87%	2.81%	2.98%	2.93%	2.31%	4.23%	4.05%	4.32%	4.47%	4.66%	4.27%	3.74%
Lương thực	6.99%	10.49%	11.34%	13.24%	14.66%	15.63%	17.36%	16.54%	15.45%	14.83%	14.78%	14.39%	10.97%
Thực phẩm	0.94%	1.17%	0.93%	0.91%	0.70%	-0.34%	2.14%	1.94%	2.49%	2.87%	3.23%	2.75%	2.55%
Ăn uống ngoài gia đình	3.77%	4.00%	4.00%	3.97%	3.77%	3.60%	4.20%	4.29%	4.37%	4.25%	4.09%	3.94%	3.72%
Đồ uống và thuốc lá	3.06%	3.04%	2.84%	2.77%	2.46%	1.70%	2.64%	2.63%	2.60%	2.61%	2.63%	2.52%	2.39%
May mặc và giày dép	2.03%	2.06%	1.97%	1.95%	1.80%	1.39%	1.64%	1.60%	1.80%	1.70%	1.48%	1.34%	1.20%
Nhà ở và VLXD	7.14%	7.33%	6.88%	5.91%	5.67%	6.39%	4.95%	4.87%	5.97%	5.30%	5.60%	5.59%	5.00%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.83%	1.79%	1.70%	1.50%	1.37%	1.14%	1.31%	1.18%	1.37%	1.33%	1.23%	1.15%	1.14%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.55%	0.58%	0.54%	3.39%	5.53%	6.52%	6.52%	6.48%	7.44%	7.41%	8.04%	8.13%	8.30%
Giao thông	-0.31%	3.20%	3.90%	1.63%	2.57%	1.58%	2.55%	2.68%	4.24%	5.58%	3.03%	4.40%	-1.46%
Bưu chính viễn thông	-1.11%	-1.29%	-1.34%	-1.42%	-1.36%	-1.41%	-1.48%	-1.47%	-1.50%	-1.42%	-1.18%	-1.06%	-0.74%
Giáo dục	5.05%	7.25%	7.14%	8.23%	8.36%	8.39%	8.55%	10.12%	8.31%	8.14%	8.01%	8.00%	7.13%
Văn hóa, giải trí và du lịch	1.35%	1.37%	1.34%	1.21%	1.22%	0.90%	1.71%	1.45%	1.94%	2.01%	2.35%	2.29%	2.32%
Đồ dùng và dịch vụ khác	5.89%	5.93%	5.91%	6.02%	6.11%	5.79%	6.49%	6.32%	6.23%	6.19%	5.97%	6.93%	6.91%

Nguồn: GSO, ABS Research

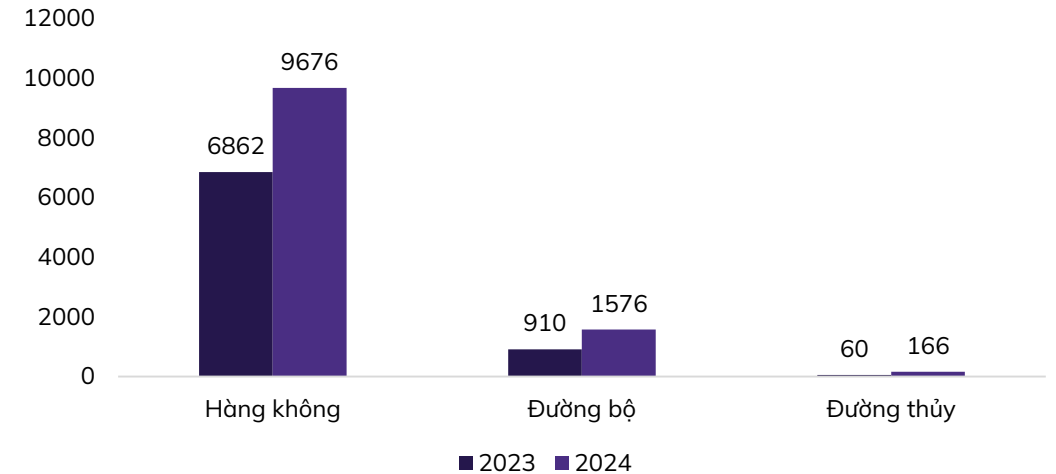
☛ Du lịch Việt Nam đang là xu hướng toàn cầu

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng các năm 2020-2024



Nguồn: GSO ABS Research

Khách quốc tế đến Việt Nam trong 8 tháng đầu năm (Nghìn lượt)



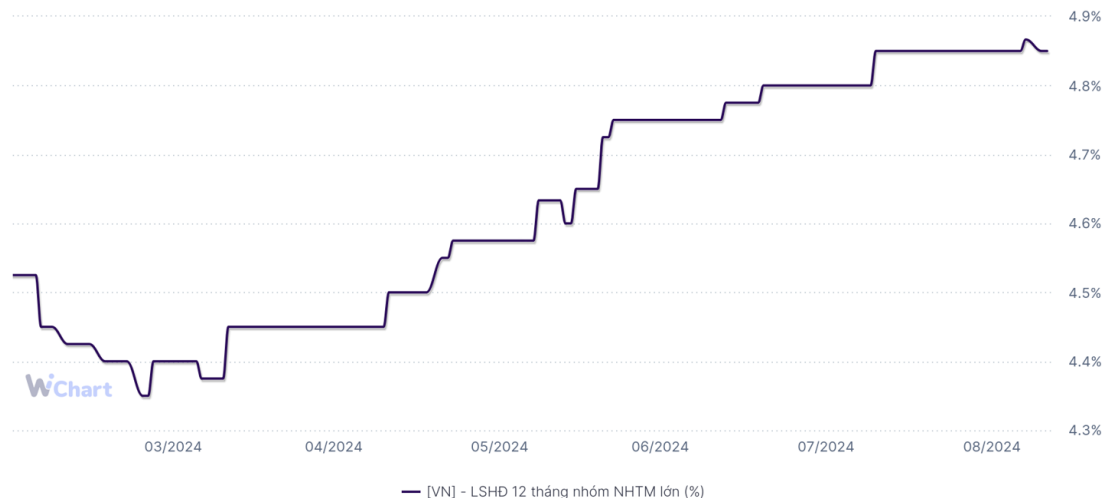
Nguồn: GSO, ABS Research

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 8/2024 ước đạt 526,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm tăng 8,2%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 6,5%; may mặc tăng 8,2%; dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 9,7%; du lịch lữ hành tăng 7,1%.
- Tính chung 8 tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 4.148,4 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 10,3%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 5,3% (cùng kỳ năm 2023 tăng 8,0%). Trong đó doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 14,3%; doanh thu du lịch lữ hành tăng 26,2%.

- Báo cáo của Tổng cục Thống kê cho thấy, khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng tăng cao. Cụ thể, trong tháng 8/2024 đạt 1,43 triệu lượt người, tăng 17,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2024, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 11,4 triệu lượt người, tăng 45,8% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu du lịch lữ hành 8 tháng năm 2024 ước đạt 40,9 nghìn tỷ đồng, tăng 26,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh tăng 42,2%; Đà Nẵng tăng 38,6%; Cần Thơ tăng 33,7%; Hà Nội tăng 29,7%; Quảng Ninh tăng 21,0%; Bình Dương tăng 18,5%.

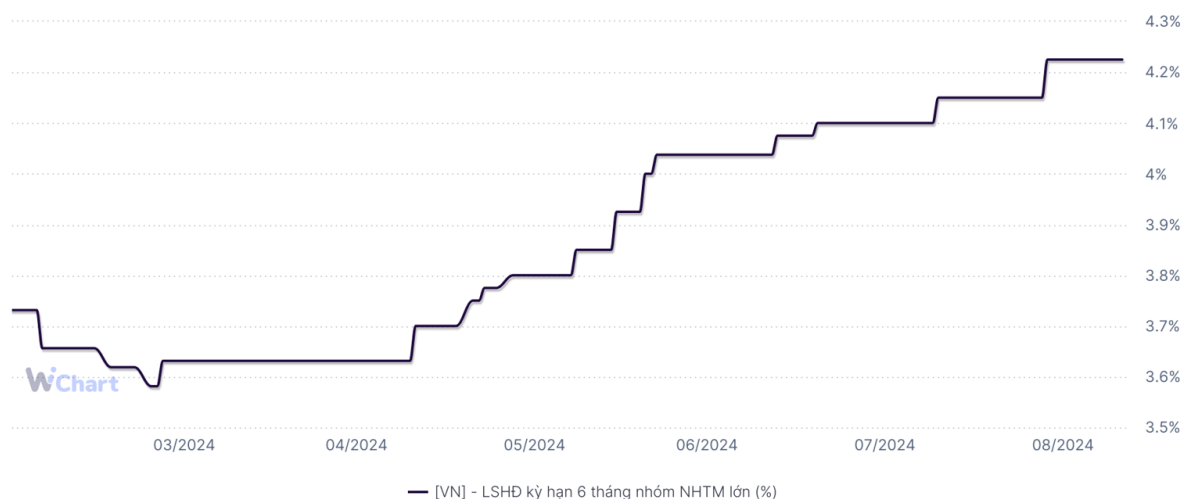
Tỷ giá giảm, mặt bằng lãi suất tăng nhẹ

Lãi suất tiền gửi 12T tăng 0,05% trong tháng 8



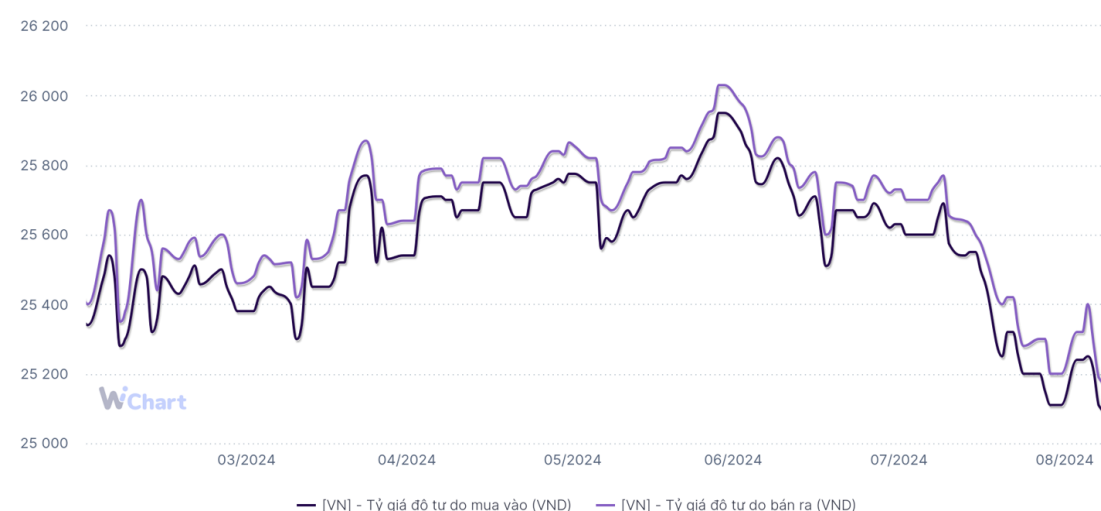
Nguồn: SBV, Wichart, ABS Research

Lãi suất tiền gửi 6-9T tăng 0,13% trong tháng 8



Nguồn: SBV, Wichart, ABS Research

USD/VND giảm trong tháng 8



Nguồn: ABS Research

- Tại ngày 31/08/2024, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 24.224 VND/USD, giảm 31 đồng so với thời điểm cuối tháng 7 và tăng 358 đồng so với đầu năm 2024.
- Tính đến hết tháng 8/2024, tỷ giá USD trên thị trường tự do giảm về mức 25.110 VND đổi một USD, giảm -2,03% so với tháng 7, qua đó giúp cho tiền đồng chỉ còn mất giá khoảng 1,37% so với đầu năm. Tỷ giá bán ra tại các ngân hàng thương mại hiện nay đa phần cũng đã giảm xuống dưới trần bán can thiệp của NHNN.
- Cán cân hàng hóa liên tục xuất siêu 3 tháng liên tiếp, tổng giá trị xuất siêu từ đầu năm đạt 4,53 tỷ USD. Lãi suất huy động VND tăng, các biện pháp quản lý thị trường vàng đã giúp giảm nhu cầu ngoại tệ nhập khẩu vàng, cộng với thông điệp mạnh mẽ của NHTW Mỹ (Fed) sẽ sớm giảm lãi suất điều hành từ tháng 9 đã giúp cải thiện cán cân tổng thể của Việt Nam, góp phần làm giảm tỷ giá.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

VƯỢT QUA GIÔNG BÃO



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



☛ Tổng quan TTCK tháng 08/2024

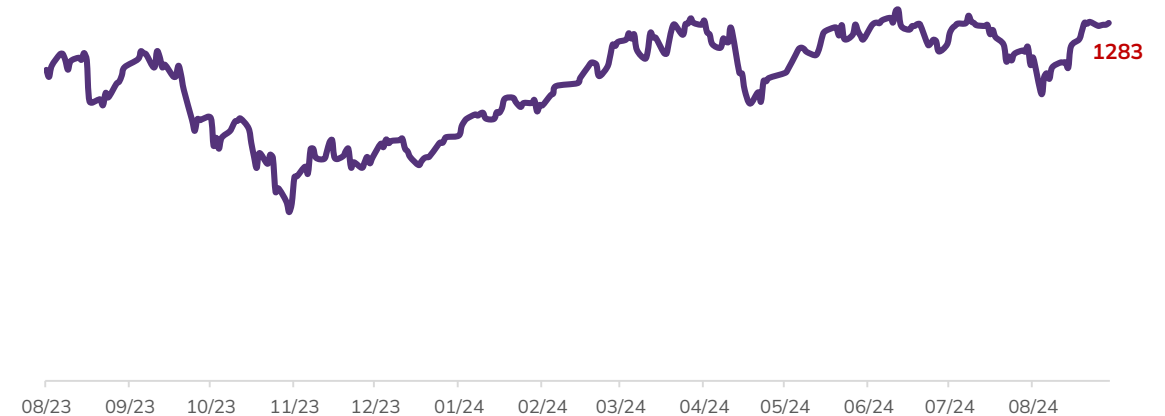
HỒI PHỤC TRONG SỰ THẬN TRỌNG

- Theo đà giảm từ tháng 7 trước sự bán tháo do hiện tượng “carry trade” với đồng JPY gây ra trên thế giới, VN-Index rung lắc mạnh, giảm 49 điểm xuống mốc 1188 vào ngày 5/8. Ở các phiên kế tiếp, thị trường tìm lại mốc 1200 và liên tiếp tăng điểm đạt 1285 điểm (tăng +8% so với đáy) vào 23/8 nhờ thông điệp mạnh mẽ của Fed về cắt giảm lãi suất trong tháng 9. Trong tuần cuối cùng của tháng, VNINDEX dao động trong biên hẹp quanh mức đỉnh cũ 128x và đóng cửa tại mốc 1282 điểm, +2,6% so với tháng trước. Trung bình GTGD/phiên trong tháng 8 tiếp tục giảm chỉ còn 16.571 tỷ đồng/phiên, giảm 2,5% so với số liệu tháng 07.
- Thị trường chứng khoán thế giới có nhiều biến động trái chiều. Chỉ số S&P500 thiết lập đỉnh mới thứ 4 trong năm, tăng 3,4% so với tháng trước. Trong khi đó, thị trường châu Á, đặc biệt là Trung Quốc vẫn chứng kiến sự suy giảm do những khó khăn và suy thoái của kinh tế của nước này.

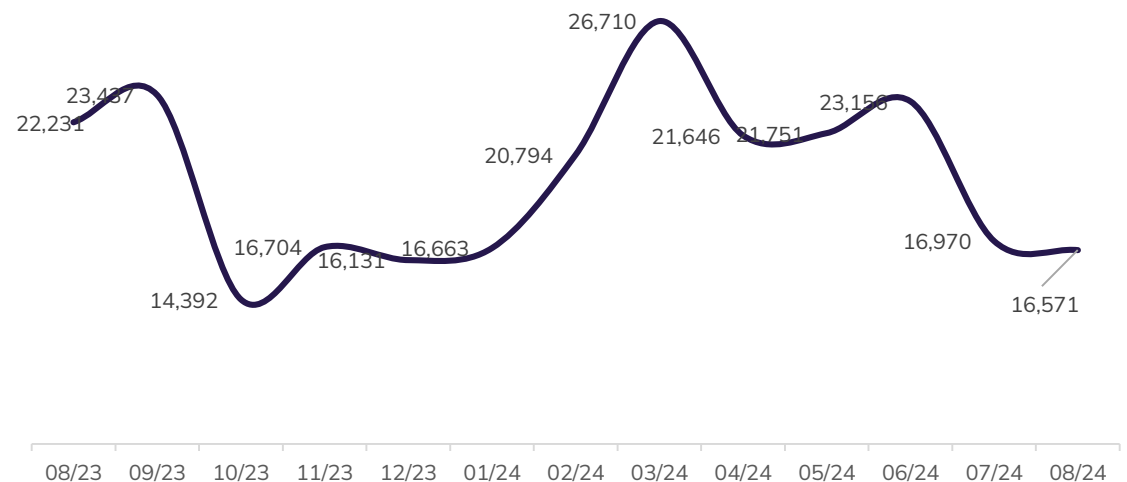
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	3,1%	6,1%	10,3%	5,0%
Dow Jones	6,2%	9,9%	8,9%	16,9%
Nasdaq	-0,1%	13,1%	16,8%	23,5%
S&P 500	3,4%	12,2%	16,6%	23,1%
Shanghai	-5,9%	-10,2%	0,0%	-15,2%
DAX	3,7%	5,4%	11,9%	15,0%
Nikkei 225	-3,3%	0,0%	5,8%	15,7%
SET	4,5%	-0,6%	-0,4%	-12,7%
FTSE 100	2,6%	2,9%	9,8%	8,8%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



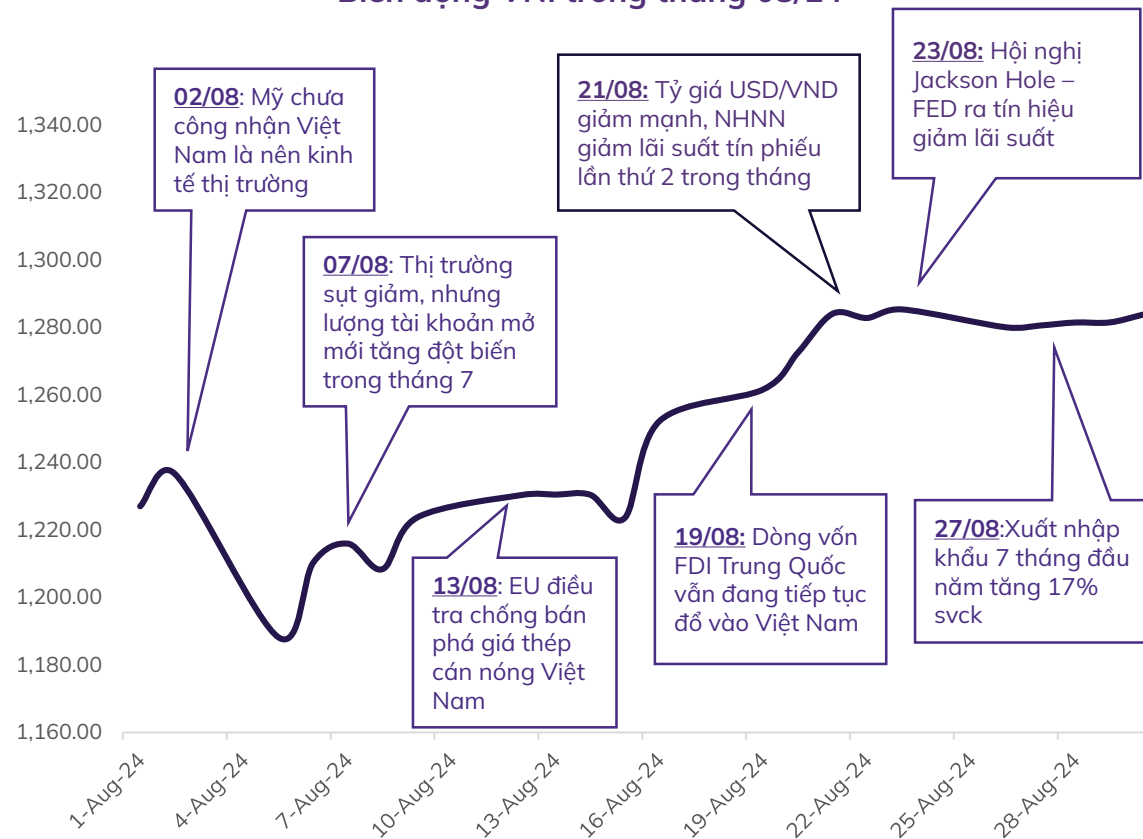
Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại



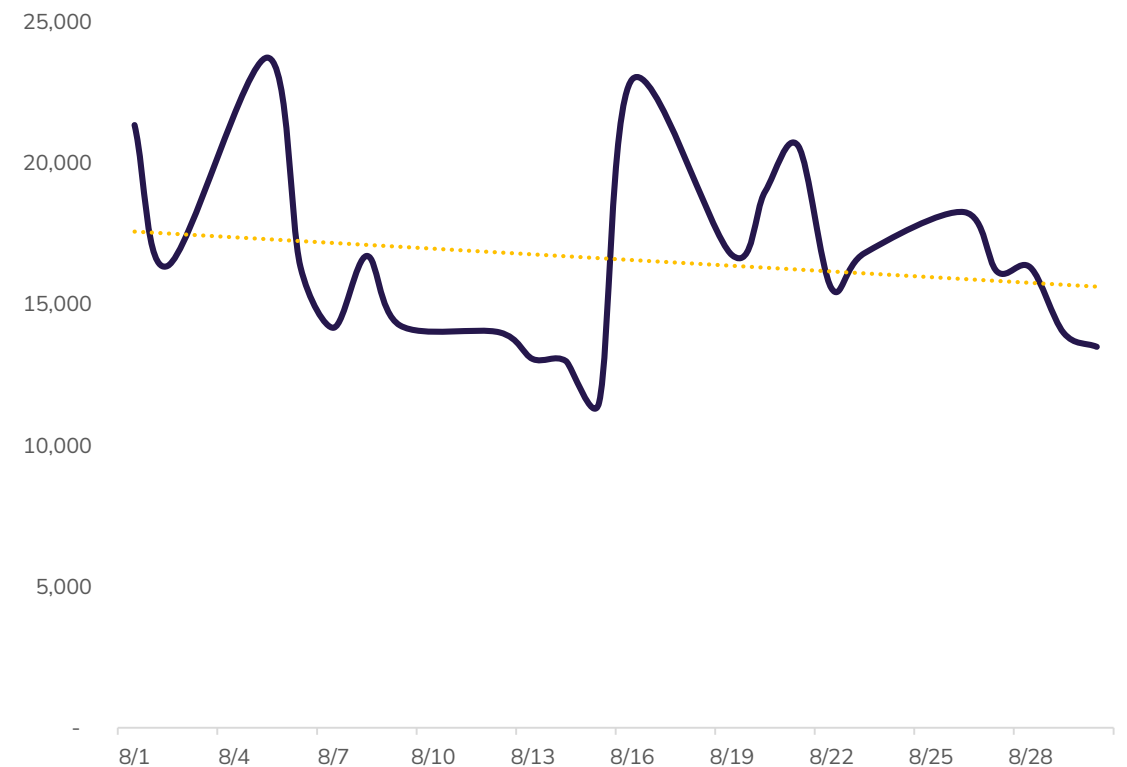
► Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 08

Tâm lý thận trọng tiếp tục bao trùm, thị trường diễn biến giằng co trong biên độ hẹp.. Giá trị giao dịch trung bình phiên tiếp tục giảm. Thanh khoản biến động mạnh ở những phiên giảm điểm, đặc biệt tại phiên giảm tạo đáy ngày 5/8 khi khối lượng giao dịch đạt 23,7 tỷ VNĐ. Thanh khoản cổ phiếu duy trì ở mức thấp và chỉ tăng trở lại khi VNINDEX xác nhận mốc 125x vào ngày 17/8. Sau đó, trong các phiên cuối cùng của tháng trước kỳ nghỉ lễ kéo dài, VNINDEX tiếp tục diễn biến giằng co khi tiệm cận mốc 128x, thanh khoản quay trở lại xu hướng giảm cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Tuy nhiên, việc thị trường chứng lại và phân phối khi chạm vùng đỉnh cũ đã được dự đoán từ trước. Động thái của VNINDEX khi không xảy ra các phiên bán quyết liệt cùng với các thông tin vĩ mô là tín hiệu cho khả năng tiếp tục tăng trưởng của VNINDEX trong thời gian sắp tới.

Biến động VNI trong tháng 08/24

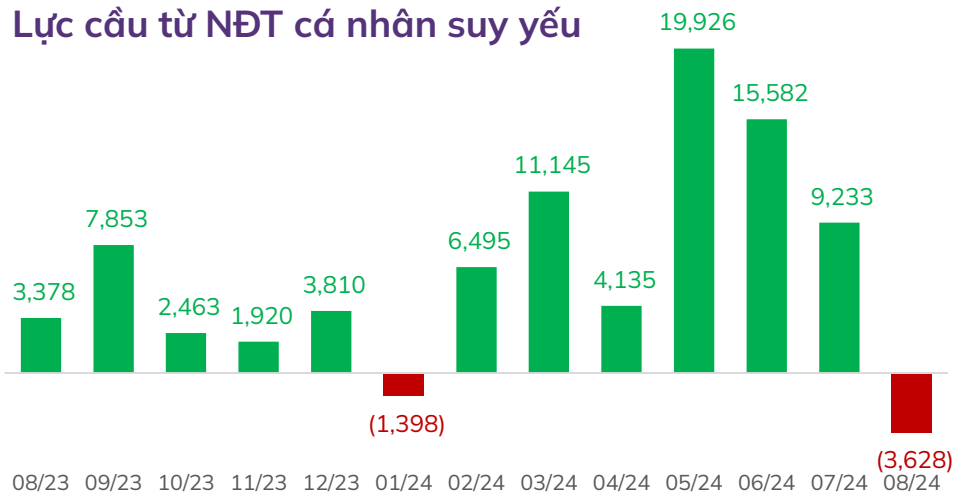


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 08



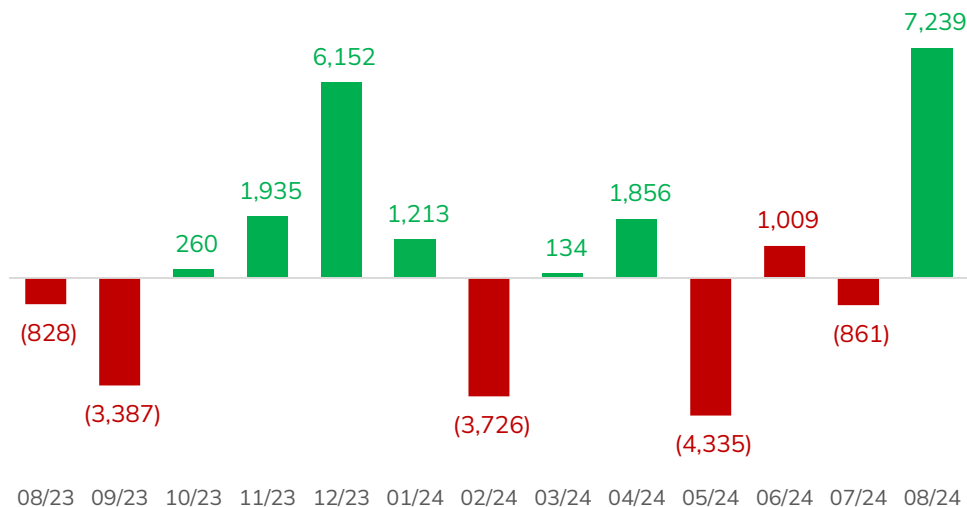
☛ Hành động của NĐT trong tháng 08

Lực cầu từ NĐT cá nhân suy yếu

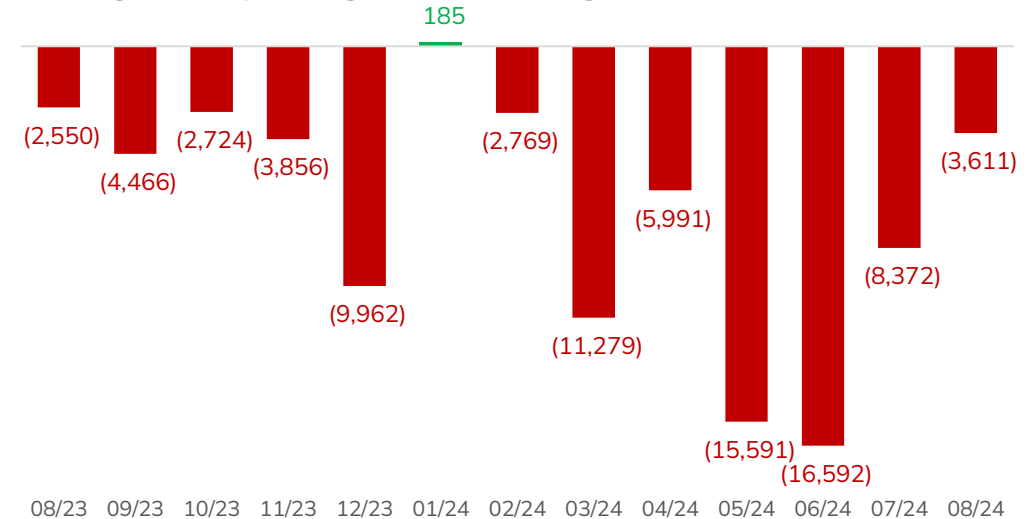


- **NĐT cá nhân lần đầu tiên bán ròng trong 6 tháng.** Lực bán gia tăng ở khối NĐT cá nhân, đặc biệt trong các phiên hồi phục khi nhiều NĐT chốt lãi sau nhịp tăng đáng kể. Kết thúc tháng, NĐT cá nhân đã bán ròng -3.628 tỷ đồng với các mã cổ phiếu có thể kể đến là VHM, SSI, MWG.
- **Khối lượng bán ròng của khối ngoại giảm đáng kể,** chỉ còn 3.611 tỷ đồng, giảm -57% so với tháng trước và giảm 1/3 so với đợt đỉnh điểm 16.592 tỷ đồng vào tháng 6. Lực bán giảm mạnh trong các phiên hồi phục giữa tháng. Các cổ phiếu được mua tiêu biểu là FPT, VNM, MWG, HDB, CTG. Tuy nhiên, trong các phiên cuối tháng, khối ngoại quay trở lại tiếp tục bán ròng các cổ phiếu tiêu biểu như HPG, VCI, VHM.
- **Nhóm tổ chức trong nước mua ròng mạnh mẽ với tổng giá trị lên đến 7.239 tỷ đồng,** Nhóm cổ phiếu Ngân hàng được mua chủ yếu với tổng giá trị giao dịch là 3.186 tỷ đồng, kế tiếp là nhóm dịch vụ tài chính với giá trị 1.176 tỷ đồng. Các mã cổ phiếu được mua ròng chủ yếu bao gồm SSI, VIX.
- Việc NĐT NN giảm mạnh bán ròng cũng như Tự doanh tăng mạnh mua ròng là yếu tố tích cực cho thấy dòng tiền lớn đã trở lại nhập cuộc.

Nhóm tổ chức trong nước mua ròng mạnh

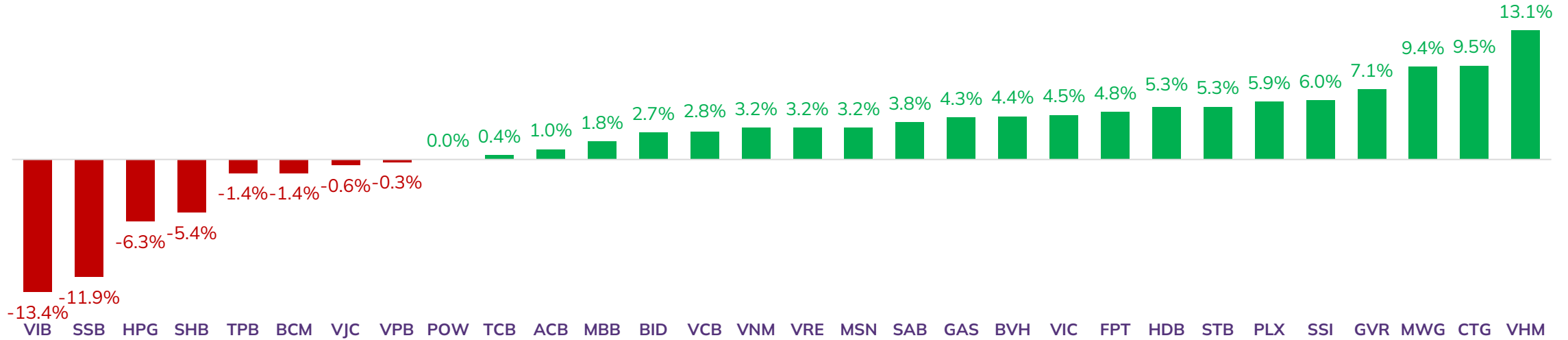


Khối ngoại tiếp tục giảm bán ròng

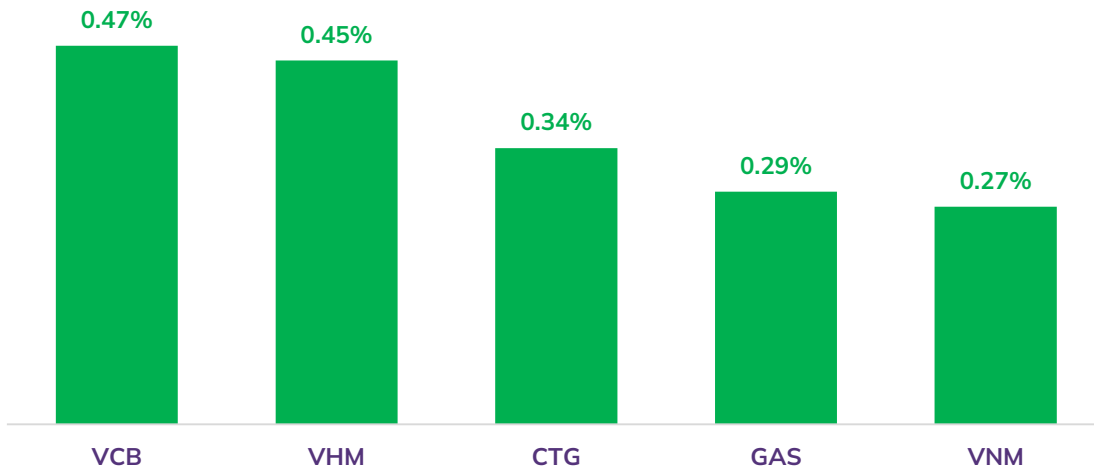


Chuyển động cổ phiếu trong tháng 08

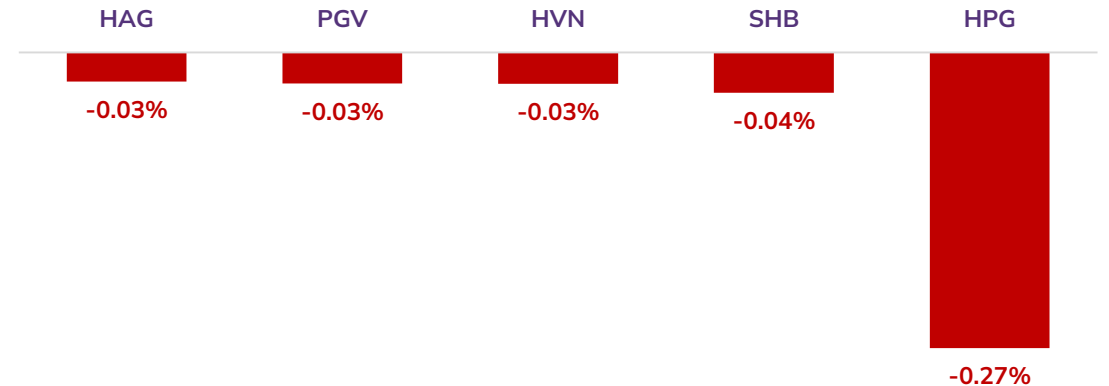
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI



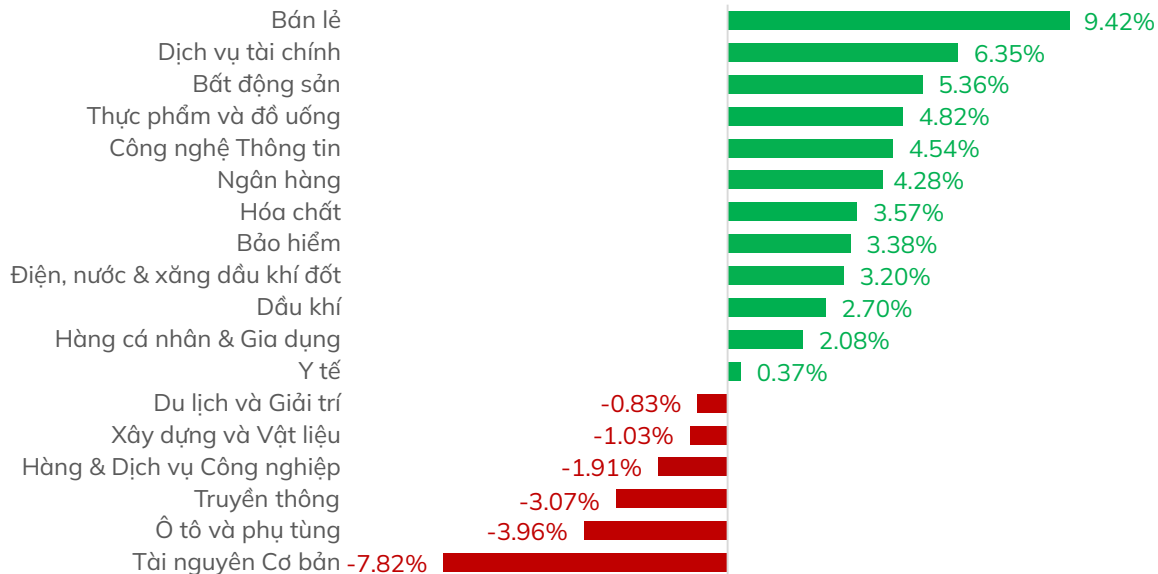
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI



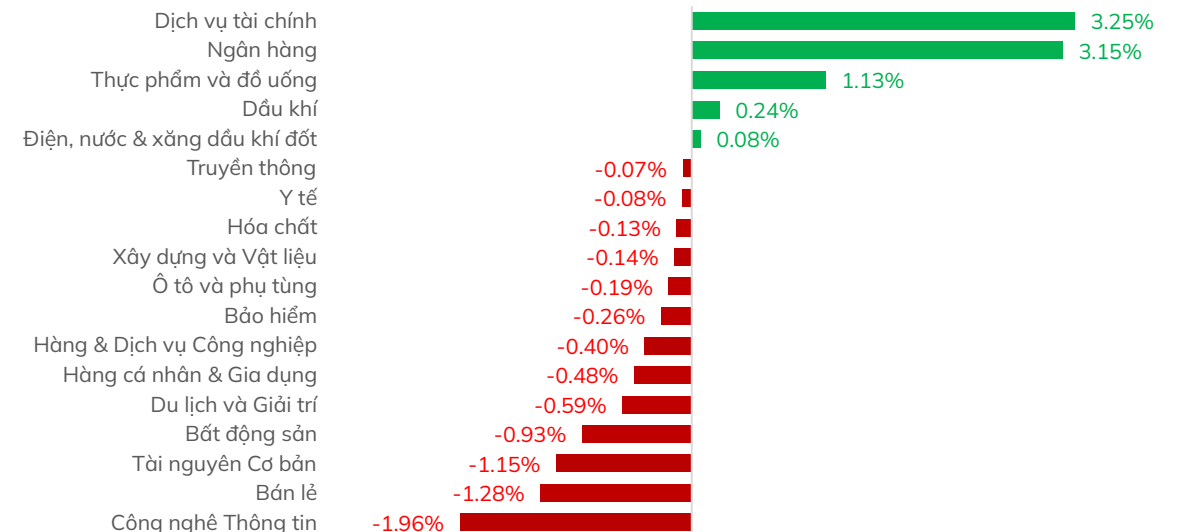
Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Nhóm cổ phiếu Dịch vụ tài chính và Ngân hàng tiếp tục là nhóm dẫn dắt thị trường khi tỷ trọng dòng tiền thị trường tăng (chủ yếu là mua chủ động từ tự doanh) tại hai nhóm này, với giá trị tăng lần lượt là 3,25% và 3,15% so với tháng trước. Ngược lại, xu hướng dòng tiền ghi nhận sụt giảm tại nhóm cổ phiếu Công nghệ thông tin sau chuỗi tăng nóng từ đầu năm và thông tin kết quả kinh doanh sụt giảm từ NVIDIA đẩy lên nghi ngờ về tiềm năng phát triển thật sự của AI trong năm 2024.
- Các nhóm cổ phiếu chủ yếu đều có sự tăng trưởng về giá trong tháng 08/2024, trong đó tiêu biểu có:
 - Nhóm Bán lẻ (tăng +9,42% so với tháng trước):** Lợi nhuận các doanh nghiệp bán lẻ có sự phục hồi mạnh mẽ khi lực cầu tiêu dùng quay trở lại cùng với chính sách hỗ trợ từ Chính phủ. Giá cổ phiếu **MWG tăng 9,4%** cho thấy tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong năm 2024 với LNST-MI lũy kế 6 tháng đạt hơn 2 nghìn tỷ đồng so với số 38 tỷ đồng cùng kỳ, thực hiện 86% kế hoạch năm 2024. Ngoài ra giá cổ phiếu **FRT tăng 5,15%** với KQKD đạt 108 tỷ đồng so với lỗ 203 tỷ đồng cùng kỳ nhờ kiểm soát và đóng FPT Shop kém hiệu quả và dịch chuyển cơ cấu sản phẩm.
 - Nhóm Bất động sản (tăng +5,36% so với tháng trước):** Trong đó đáng kể có VHM được NĐT cá nhân mua ròng với giá trị 1.890 tỷ đồng. Các mã cổ phiếu được tổ chức trong nước mua ròng với giá trị lần lượt là VHM (244 tỷ đồng), TCH (153 tỷ đồng) và KDH (116 tỷ đồng)
 - Tuy nhiên, cổ phiếu nhóm Thép, cụ thể là HPG liên tục bị bán ròng, chủ yếu bởi NĐT nước ngoài và tự doanh.** Nguyên nhân là do giá thép xuất khẩu từ Trung Quốc sụt giảm mạnh, phản ánh nguồn cung dư thừa, nhu cầu yếu, và thị trường bất động sản Trung Quốc suy thoái. Đồng thời, ngành thép Việt Nam nhận thông tin khởi xướng vụ kiện chống bán phá giá một số sản phẩm thép cuộn nóng từ Ủy ban Châu Âu (EC).

Chuyển động giá các nhóm ngành



Tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành



NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2024

- Chúng tôi dự báo trong tháng 8, mặc dù kinh tế vĩ mô của Việt Nam tích cực, các thông tin bất lợi trên thế giới sẽ có ảnh hưởng mạnh đến thị trường chứng khoán thế giới và Việt Nam. Trong kịch bản ưu tiên, trường hợp các cuộc bạo loạn, xung đột vũ trang được hóa giải, không leo thang xấu hơn, nếu VN-Index giữ được mốc 1166 sẽ hình thành cấu trúc đi ngang tích lũy.
- Thực tế, cuộc chiến Iran – Israel đã không leo thang căng thẳng và Fed đã nêu thông điệp mạnh mẽ hơn về việc đảo chiều chính sách từ tháng 9. VN-Index trong tháng 8 đã giảm mạnh đầu tháng, sau đó hồi phục đóng cửa tại mốc 1282 điểm, +2,6% so với tháng trước.
- Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2024

- Do tình hình thế giới tích cực hơn dự kiến, VN-Index đã sớm hồi phục. Không có mã cổ phiếu nào chạm vùng giá mua đề xuất.
- Biến động giá cả danh mục là **+5,8%** theo giá cuối tháng 8 và **+9,3%** theo giá cao nhất đạt được trong tháng 8/2024 so với giá tại ngày khuyến nghị.
- Chúng tôi khuyến nghị tiếp tục **NĂM GIỮ** với các cổ phiếu này trong tháng 9/2024.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (6/8/2024)	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	30/08/2024	Tăng/ Giảm (%)	Giá chạm cao nhất trong tháng	Tăng/ Giảm (%)
1	VNM	72.7	67-69	78-81	100	63	73.90	1.7%	76.2	4.8%
2	GAS	77.3	74-76	88-91	100	72	83.30	7.8%	86.1	11.4%
3	PNJ	95.6	89-93	100-103	113	86.5	102.20	6.9%	110.2	15.3%
4	DGC	106	83-87	100	115	81	113.70	7.3%	115	8.5%
5	VEA	41.1	35-37	44-46	49	34	44.00	7.1%	45.4	10.5%
6	TNH	23.1	20-22	27-28	34	19	24.05	4.1%	24.35	5.4%
Trung bình								5.8%		9.3%
VN-Index		1210.28					1283.87	6.1%	1290.45	6.6%

Ghi chú: Không có sự kiện cổ đông trong tháng 8/2024

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Chỉ số thị trường chung đang lên ở 2 nhịp trên khung tuần, với biên độ giá điển hình hơn 400 điểm tính từ tháng 11/2022 đến nay. Tuy nhiên đường giá tăng chưa phá vỡ cấu trúc của pha giảm mạnh từ đỉnh 1536 điểm.

Trong nhịp lên thứ 2 trên khung biểu đồ tuần, thị trường có các nỗ lực công phá vùng kháng cự 1300 điểm (Fibonacci 61,8%) chưa thành công. Sau đó VN-Index đã có nhịp kiểm định lại vùng hỗ trợ phía dưới (Fibonacci 50%), với biên độ giảm thấp hơn nhịp giảm trước và khối lượng giao dịch giảm dần, tạo ra 2 đáy tại vùng giá 1165 và 1185 điểm. Trạng thái này có thể được coi là cấu trúc đi ngang với biên độ rộng 140 điểm trong 5 tháng vừa qua. Đường giá liên tục vận động quanh đường trung bình trượt MA10/20 tuần.

Nếu coi đây là mô hình tái tích lũy, thì khi VN-Index hoàn thành xong sẽ hoàn toàn có khả năng tịnh tiến cho pha tăng tiếp theo đã dự báo trong [Báo cáo chiến lược năm 2024 của ABS](#).

Xem xét cụ thể trên các nhóm cổ phiếu cho thấy bức tranh khá toàn diện về bình diện thị trường chung phân hóa đi lên. :

- Nhóm cổ phiếu đầu ngành và cổ phiếu Leader thời gian qua đã về quanh vùng đỉnh giá của 2022 và điều chỉnh tái tích lũy.
- Nhóm cổ phiếu có sức mạnh tương đương thị trường đang xây dựng mô hình đi ngang.
- Nhóm cổ phiếu yếu đang xây dựng khá thành công vùng đáy.

Về hành động của các nhóm nhà đầu tư, việc NĐT NN giảm mạnh bán ròng cũng như Tự doanh tăng mạnh mua ròng là yếu tố tích cực cho thấy dòng tiền lớn đã trở lại nhập cuộc.

Xu hướng trung hạn: tăng. Thị trường tăng trên khung biểu đồ tuần đang tạo đáy sau cao dần, và đang chạm vùng kháng cự 1284-1300 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: đan xen pha tăng giảm trong vùng biên độ 1165 - 1185 tới 1284-1300 điểm.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 1: 1285 - 1295
- Kháng cự 2: 1305 - 1316
- Kháng cự 3: 1326 - 1340
- Hỗ trợ 1: 1250 – 1260
- Hỗ trợ 2: 1165 – 1185
- Hỗ trợ 3: 1140 – 1080

Các yếu tố vĩ mô:

Tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong tháng 8 tiếp tục duy trì được xu hướng tích cực. Cụ thể, PMI tiếp tục duy trì được mức mở rộng 52,4 trong 4 tháng liên tiếp cho thấy một tốc độ tăng trưởng đáng kinh ngạc của ngành sản xuất. Xuất nhập khẩu và đầu tư FDI tiếp tục tăng trưởng tốt trong khi tỷ giá VND/USD giảm -2,03% so với tháng trước đã giúp Việt Nam giải tỏa bớt áp lực tỷ giá.

Bước sang tháng 9, theo chúng tôi có hai yếu tố vĩ mô quan trọng nhất tác động đến thị trường. Ở trong nước, đó là siêu bão Yagi tiến vào Việt Nam từ 6/9/2024, tàn phá các tỉnh ven biển và gây lũ lụt trên diện rộng tại nhiều tỉnh thành miền bắc trong nhiều ngày, gây hậu quả và thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Người dân và doanh nghiệp sẽ phải mất nhiều thời gian và nguồn lực để khôi phục lại cuộc sống, cũng như trở lại sản xuất kinh doanh bình thường. Áp lực lạm phát do chi phí đẩy cũng gia tăng do nguồn cung các loại hàng hóa cả thiết yếu và không thiết yếu sẽ bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, vẫn sẽ có một số ngành hưởng lợi từ công cuộc tái thiết này.

Các yếu tố vĩ mô (tiếp):

- Yếu tố vĩ mô thứ 2 được kỳ vọng có tác động lớn đến nền kinh tế và thị trường thời gian tới là việc Fed có thể đảo chiều chính sách tiền tệ, bắt đầu cắt giảm lãi suất điều hành 0,25% từ phiên họp FOMC ngày 18/9 tới. Điều này phù hợp với xu hướng các NHTW lớn trên thế giới thời gian qua đã bắt đầu giảm lãi suất điều hành khi lạm phát đã giảm về mức kỳ vọng. Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã định hướng điều hành lãi suất ở mức thấp ổn định để hỗ trợ nền kinh tế, tuy nhiên khi lãi suất USD duy trì ở mức cao đã gây áp lực lớn về tỷ giá. Việc Fed giảm lãi suất đồng nghĩa với việc NHNN sẽ có thêm dư địa để điều hành chính sách tiền tệ một cách linh hoạt hơn.
- Cụ thể, NHNN đang thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng để hỗ trợ nền kinh tế.
 - Thứ nhất, từng bước hạ lãi suất. Lãi suất hiện nay cho vay những khoản mới trung bình là 6,23%, giảm 0,86% so với cuối năm 2023. Lãi suất huy động là 3,84%, tăng 0,23%, nhưng vẫn ở mức thấp kỷ lục. Như vậy, lãi suất huy động tăng nhưng lãi suất cho vay giảm, nhờ sự chia sẻ lợi ích của các NHTM với người vay.
 - Thứ hai, triển khai các giải pháp ưu đãi. Những gói tín dụng ưu đãi như gói cho xuất khẩu thủy hải sản đã giải ngân vượt con số dự kiến 30.000 tỷ đồng, đạt 36.000 tỷ. Thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục tăng số dư của gói này lên dự kiến khoảng 50.000-60.000 tỷ đồng. Gói tín dụng cho nhà ở xã hội 140.000 tỷ đồng cũng sẽ tiếp tục tăng tính ưu đãi, lãi suất giảm bớt, trước đây là 2% thì nay giảm thêm 1% nữa thành 3%, thời hạn kéo dài từ 5 năm lên 10 năm để giúp người mua nhà có điều kiện tiếp cận cũng như giải ngân tích cực gói này.

- Sau cơn bão Yagi, ngày 09/9/2024, NHNN đã có văn bản gửi các NHTM yêu cầu triển khai các giải pháp để hỗ trợ khách hàng khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 gây ra, bao gồm cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, tiếp tục cho vay mới khôi phục sản xuất kinh doanh sau bão theo các quy định hiện hành, xử lý nợ bị rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn theo quy định.

Tính đến ngày 7/9, dư nợ tín dụng đã tăng 7,15% so với đầu năm. Tăng tín dụng luôn cải thiện thanh khoản của nền kinh tế và thị trường chứng khoán.

- Về kỳ vọng chính sách, chúng tôi quan tâm đến kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV khai mạc ngày 21/10/2024, trong đó sẽ xem xét, thông qua 11 dự án luật; cho ý kiến 12 dự án luật, trong đó có các luật quan trọng như Luật Thuế GTGT, Luật Điện lực, Luật Thuế TNDN....Ngoài ra, các giải pháp giúp nâng hạng thị trường như thông tư liên quan đến nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể mua chứng khoán mà không cần có đủ tiền ngay có thể sẽ được ban hành (kỳ vọng trong tháng 9) và sớm được triển khai trong Quý 4. Điều này có thể giúp gia tăng dòng vốn ngoại vào Việt Nam.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index hồi phục trở lại từ mức 13,8x cuối tháng 7 lên 14,01x cuối tháng 8, thấp hơn mức bình quân 14,1x của chỉ số này trong 1 năm qua. P/E kỳ vọng cho cả năm 2024 ở mức thấp hơn do KQKD cả thị trường được dự báo tiếp tục phục hồi trong nửa cuối năm. Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 12.91x, thấp hơn nhiều so với các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong VNMID (16.91x) và VNSML (15.81x).

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 9/2024

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 9/2024:

Dựa trên các phân tích trên, ABS Research đưa ra 2 kịch bản như sau:

Kịch bản 1: Đối với kịch bản tích cực, thị trường được hỗ trợ bởi các biện pháp tăng trưởng tín dụng và các yếu tố vĩ mô tích cực, cộng với việc Fed bắt đầu hạ suất ngày 18/9 và các giải pháp nâng hạng thị trường được triển khai. Dự báo trong tháng 9, VN-Index tiếp tục biến động đi ngang tích lũy biên độ co hẹp dần, trong vùng từ 1250 -1269 đến 1284+/- điểm. Sau đó, ***VN-Index cần đóng nền tuần trên vùng giá 1305-1316 điểm, xác nhận xu hướng tăng lên chinh phục các mốc cao hơn 1340 – 1395 trong các tháng tới.*** Trong khi đó các cổ phiếu dần hoàn thiện mô hình tích lũy. Nhà đầu tư có thể giải ngân thêm các vị thế mua trung hạn và giải ngân tiếp khi thị trường xác nhận đi lên pha tiếp theo.

Mốc hỗ trợ của Kịch bản 1 là khi giá đóng tuần nằm dưới trung bình trượt MA10 tuần.

Kịch bản 2: Đây là kịch bản có xác suất cao. Thị trường tiếp tục đi ngang lâu hơn, trong biên độ của của 5 tháng vừa qua từ vùng 1165-1185 đến 1300 điểm do các trận lũ lụt do bão Yagi gây ra chưa kết thúc, hiện chưa ước lượng được hết thiệt hại mà cơn bão gây ra cho nền kinh tế. ***Kịch bản 2 được xác nhận khi giá không giữ được vùng hỗ trợ 1250-1260 điểm.*** Nhà đầu tư có thể quan sát các điểm mua quanh vùng hỗ trợ phía dưới của mô hình tích lũy VN-Index ở quanh 1185 điểm.

Mốc hỗ trợ của Kịch bản 2 tại đáy cũ 1165 điểm.

Khuyến nghị

Như vậy trong hai kịch bản đề xuất là thị trường đi ngang với đáy cao dần, biên độ điều chỉnh thu hẹp dần, nhà đầu tư quan sát mua vị thế cổ phiếu trung hạn, với cổ phiếu và mốc hỗ trợ của thị trường, theo mỗi kịch bản phân tích để có thể nâng hạ tỷ trọng phù hợp.

Đối với nhà đầu tư ngắn hạn, nên giao dịch theo mốc kháng cự hỗ trợ kháng cự của cổ phiếu và thị trường như đề xuất theo 2 kịch bản trên.

Các ngành đáng chú ý

Các cổ phiếu quan sát đối với điểm mua trung hạn khi VN-Index điều chỉnh xong: Ưu tiên doanh nghiệp đầu ngành có hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, dòng tiền từ HĐSXKD đều đặn. Các ngành đáng chú ý bao gồm:

- **Ngân hàng:** nhu cầu tín dụng hồi phục do sản xuất và xuất khẩu phục hồi, tăng giải ngân đầu tư công, cùng với việc khôi phục sản xuất sau cơn bão Yagi. Ưu tiên các ngân hàng có tiềm năng tăng trưởng tín dụng cao, chất lượng tài sản tốt.
- **Chứng khoán:** Hưởng lợi từ dòng vốn ngoại khi Fed cắt giảm lãi suất và các biện pháp nâng hạng thị trường Việt Nam được triển khai. Ưu tiên các CTCK có thế mạnh trong các mảng dịch vụ môi giới KHTC, tự doanh, đồng thời đang tăng trưởng mạnh cho vay margin và cải thiện thị phần môi giới KHCN.
- **Bất động sản:** Đón đầu quý cuối năm ghi nhận doanh thu, lợi nhuận tăng do tính mùa vụ. Các doanh nghiệp có quỹ đất sạch lớn có ưu thế.
- **Bất động sản KCN:** Vốn FDI tiếp tục gia tăng. Ưu tiên các doanh nghiệp có quỹ đất lớn, vị trí thuận lợi.
- **Đầu tư công:** 8 tháng, vẫn còn gần 60% vốn kế hoạch vẫn chưa được giải ngân, nhiều dự án trọng điểm đang được tăng tốc triển khai như cao tốc Bắc – Nam hay sân bay Long Thành.

- **Tôn mạ:** sản lượng tiêu thụ nội địa hồi phục nhờ thị trường BĐS khởi sắc, nhu cầu vật liệu xây dựng trong giai đoạn cuối năm và khắc phục hậu quả bão lũ Yagi gia tăng. Mặt khác, thuế chống bán phá giá nếu được Bộ Công thương áp dụng với thép mạ từ Trung Quốc và Hàn Quốc sẽ giúp doanh nghiệp được hưởng lợi.
- **Phân bón:** Hưởng lợi từ việc Luật thuế VAT có thể được sửa đổi trong kỳ họp Quốc hội tháng 10/2024; Giá ure năm 2024 dự báo hồi phục dần khi Nga và Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu phân bón & do căng thẳng địa chính trị dẫn tới gián đoạn nguồn cung.
- **Bán lẻ:** Du lịch và tiêu dùng tăng trưởng giúp tăng doanh số bán lẻ. Mảng máy tính xách tay sẽ là động lực chính khi vào chu kỳ thay thế sản phẩm. Doanh số bán điện thoại dự kiến tăng trưởng khi: 1) chính thức tắt sóng 2G từ T9/2024, từ đó tăng nhu cầu điện thoại 4G; 2) Apple tung ra các sản phẩm mới, từ đó thúc đẩy doanh số các dòng iPhone 13-15 kết hợp gia tăng doanh thu từ dịch vụ đi kèm.
- **Dệt may:** sự hồi phục từ các đơn hàng ở nửa cuối năm 2024.

Danh mục khuyến nghị được chúng tôi trình bày ở phần sau của báo cáo, theo **Kịch bản 2**.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
TCB	22.7	21-22.7	26-27	34-35		20.0	22.1%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q2/24, thu nhập hoạt động của NH đạt 13,420 tỷ đồng (+43.9% svck) trong đó thu nhập lãi thuần và thu nhập ngoài lãi tăng lần lượt 50.6% và 30.1% svck. Tăng trưởng tín dụng (TTTD) cuối Q2/2024 đạt 12.9% so với đầu năm, cao hơn đáng kể so với mức tăng cùng kỳ (Q2/2023 tăng 9.7% so với cuối 2022) và cao hơn mức tăng toàn ngành (6% sv đầu năm). Cùng với đó, NIM tăng 30 điểm cơ bản so với quý trước giúp thu nhập lãi thuần tăng mạnh. Thu nhập ngoài lãi được thúc đẩy bởi mảng ngân hàng đầu tư (IB) (+230.8% svck) và bán bảo hiểm (banca, +127.1% svck). TOI tăng mạnh bù đắp cho chi phí trích lập trong quý tăng 103.7% svck cùng với CIR tăng lên mức 29.4%. LNST nhờ đó đạt 6,240 tỷ đồng, tăng 38.6% svck. Luỹ kế 6T2024, LNST đạt 12,516 tỷ đồng, tăng 38.5% svck và hoàn thành 57.6% kế hoạch cả năm 2024. Tỷ lệ nợ xấu của TCB tại cuối Q2/2024 đạt 1.2%, tăng 10 điểm cơ bản so với quý trước và nằm trong nhóm thấp nhất toàn ngành. Mức TTTD trong nửa đầu năm 2024 của TCB là rất khả quan, cho thấy ngân hàng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng mạnh nhờ sự dẫn dắt của nhóm ngành BĐS, FMCG, Bán lẻ, Kho vận và mảng cho vay bán lẻ duy trì được đà hồi phục, hỗ trợ hoạt động ngân hàng đầu tư. Chúng tôi dự báo LNST 2024 của TCB lên 24.428 tỷ đồng, tăng 3.4% svck và cao hơn 12.6% so với kế hoạch, với kỳ vọng KQKD nửa cuối năm sẽ duy trì được mạch tăng trưởng như nửa đầu năm. Theo đó EPS và BVPS 2024F ở mức 1.669 đ/cp và 21.108 đ/cp.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MBB	24.0	22.2-23.7	26-28	35-36		21.0	17.6%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q2/2024 của MBB hồi phục tích cực với tổng thu nhập hoạt động đạt 14.129 tỷ (+22% svck) và LNTT đạt 7.633 tỷ (+23% svck). Trong đó thu nhập lãi thuần đạt 10.531 tỷ (+11% svck) nhờ tăng trưởng tín dụng đạt 9,4% so với đầu năm và NIM có quý đầu tiên hồi phục lên 4,69% sau quá trình giảm từ Q1/2023 trở lại đây. Thu nhập hoạt động ngoài lãi cũng ghi nhận tích cực, đạt 3.598 tỷ (+73% svck) nhờ sự tăng trưởng thu nhập từ hầu hết các mảng dịch vụ, kinh doanh chứng khoán và bán TSĐB từ nợ xấu đã xóa. 6T2024, tổng thu nhập hoạt động đạt 26.146 tỷ (+11,3% svck) và LNTT đạt 13.428 tỷ (+5,4% svck). Chất lượng tài sản cải thiện đáng kể so với quý trước với tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh từ 2,49% quý 1 xuống 1,64% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng lên 102%. Vừa qua MBB đã phát hành thành công 73 triệu cổ phiếu riêng lẻ và 19,24 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đ/cp, nâng vốn điều lệ lên 53.063 tỷ đồng. ĐHĐCĐ 2024 đã phê duyệt Phương án tăng VĐL lên 61.643 tỷ đồng thông qua 2 phương án: (1) tăng thêm 7.959 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 15% và (2) phát hành riêng lẻ 62 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đ/cp để tăng vốn thêm 620 tỷ đồng; thời gian thực hiện là từ năm 2024 đến quý 2/2025. Chúng tôi dự phóng LNTT 2024 của MBB đạt 27.937 tỷ đồng (+6,2% svck) dựa trên dự phóng tốc độ tăng trưởng tín dụng +20% svck, NIM cải thiện, chất lượng tài sản ổn định. EPS và BVPS 2024F đạt 4.212 đ/cp và 19.678 đ/cp (tính trên VĐL 53.063 tỷ đồng).

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VCI	44.9	39-41.8	53-55	67-68	n/a	38.0	33.7%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD của VCI trong quý vừa qua tăng trưởng mạnh so với nền thấp của Q2/23 nhờ hoạt động cho vay ký quỹ cải thiện tích cực và hoạt động đầu tư có hiệu quả cao. Cụ thể, thu nhập thuần ghi nhận 702,9 tỷ (+52,9% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 279 tỷ (+138,8% YoY). Lũy kế 6T/2024, thu nhập thuần ghi nhận 1.326 tỷ (+56,7% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 477 tỷ (+151% YoY), hoàn thành ~68,1% kế hoạch năm. Triển vọng KQKD trong 6T cuối năm 2024 tích cực do: <ul style="list-style-type: none"> ➢ VCI là CTCK có thị phần hàng đầu trong mảng môi giới khách hàng tổ chức nước ngoài, hưởng lợi khi các giải pháp nâng hạng TTCK của chính phủ được triển khai và khi dòng vốn ngoại quay lại thị trường Việt Nam. 6T2024, thị phần môi giới của VCI đã phục hồi mạnh lên 5,44% - mức tăng khá tốt sau 3 năm liên tiếp thị phần suy giảm xuống dưới mốc 5%. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy mảng môi giới đang hoạt động hiệu quả và đẩy mạnh hơn mảng KHCN. ➢ Dư nợ margin của VCI đang trong xu hướng tăng trở lại. Tính đến hết Q2/24 VCI đang cho vay ~ 7.947 tỷ đồng, tăng mạnh +47,3% svck. Công ty còn nhiều dư địa tăng cho vay khi Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở hữu hiện ở mức 0,9x, thấp hơn đáng kể so với mức trần cho phép 2,0x. ➢ Tổng giá trị gốc của danh mục AFS ghi nhận 5.307 tỷ tại thời điểm cuối Q2/24, toàn bộ là cổ phiếu. Đây có thể coi là “của để dành” bởi khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý lên tới 3.207 tỷ đồng lợi nhuận chưa được ghi nhận vào kết quả kinh doanh. VCI có kế hoạch chào bán 143,6 triệu cổ phiếu cho NĐT chuyên nghiệp với giá không thấp hơn 16.849 đ/cp. Việc tăng vốn sẽ giúp VCI tăng năng lực tài chính để tăng cho vay ký quỹ và tự doanh. Chúng tôi dự phóng LNST 2024F đạt 750 tỷ (+52,5% YoY). 2024F EPS và BVPS dự kiến đạt 1.305,6 đ/cp và 15.587 đ/cp (sau khi chốt quyền chia cổ phiếu thưởng 30% ngày 12/9/2024, chưa tính đến phát hành riêng lẻ).

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HCM	29.2	26-27.5	34.0	38		25.0	27.1%	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả kinh doanh của HCM trong quý vừa qua tăng trưởng tích cực so với nền thấp của Q2/23 nhờ hoạt động môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ tăng trưởng mạnh. Cụ thể, thu nhập thuần ghi nhận 842,6 tỷ (+63,1% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 313,4 tỷ (+99,3% svck). Lũy kế 6T/2024, thu nhập thuần ghi nhận 1.539 tỷ (+55,3% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 590 tỷ (+110% svck), hoàn thành ~50,9% kế hoạch năm. Cho vay ký quỹ và thu nhập từ môi giới tăng 60% và 72% svck, đóng góp lần lượt 47,2% và 30,4% tổng thu nhập thuần của 6T2024. Triển vọng KQKD trong 6T cuối năm 2024 tích cực do: <ul style="list-style-type: none"> ➤ HCM là CTCK có thị phần Top 2 trong mảng môi giới khách hàng tổ chức nước ngoài, hưởng lợi khi các giải pháp nâng hạng TTCK của chính phủ được triển khai và khi dòng vốn ngoại quay lại thị trường Việt Nam. Q2/2024, thị phần môi giới của HCM đã cải thiện lên 6,4%, nằm trong Top 5, tăng so với mức 5,3% của cả năm 2023. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy các chính sách và sản phẩm mới ở mảng môi giới đang hoạt động hiệu quả. ➤ Dư nợ margin của HCM đang trong xu hướng tăng trở lại kể từ vùng trũng cuối năm 2022. Tính đến hết Q2/24 HCM đang cho vay ~ 18.542 tỷ đồng, tăng mạnh +109% svck. Tỷ lệ cho vay/Vốn chủ sở hữu tương ứng tăng từ 1,12x lên 1,74x, so với mức trần cho phép 2,0x. ➤ Trong 6T2024, HCM đã và đang tiến hành tăng vốn theo NQ ĐHĐCĐ 2022 sau một thời gian dài bị trì hoãn vì các vướng mắc từ cổ đông lớn HFIC. Trong Q3, công ty đã trả cổ tức tiền mặt và đang phát hành 16 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đ/cp. Việc tăng vốn sẽ giúp HCM tăng năng lực tài chính để tăng cho vay ký quỹ và tự doanh. Chúng tôi dự phóng LNST 2024F đạt 1180 tỷ (+75% svck). 2024F EPS và BVPS dự kiến đạt 1.637 đ/cp và 14.682 đ/cp.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VCG	18.8	16.5-18	24-25	29-31	N/A	15.4	42.0%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q2/2024, KQKD của VCG có dấu hiệu khởi sắc khi LNST đạt 163 tỷ đồng (+25% svck) mặc dù doanh thu giảm 39% svck do mảng BĐS sụt giảm mạnh. Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 12% (+1 dpt svck) nhờ biên gộp mảng xây dựng tăng trở lại mức 4% (+3 dpt svck). Triển vọng năm 2024 của VCG khả quan nhờ vào: (i) VCG với vị thế đầu ngành xây dựng hạ tầng, sở hữu lượng backlog lớn với nhiều dự án trọng điểm đang được tập trung triển khai như cao tốc Bắc – Nam hay sân bay Long Thành giúp đảm bảo nguồn doanh thu giai đoạn 2024 – 2026, (ii) biên lợi nhuận tốt nhờ chuỗi giá trị hoàn thiện, khi VCG sở hữu cả mảng sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng giúp tự chủ một phần vật liệu xây dựng, (iii) mảng BĐS nhiều tiềm năng khi VCG đang đẩy mạnh mảng BĐS KCN với 2 dự án: cụm công nghiệp Sơn Đông (Sơn Tây, Hà Nội) dự kiến triển khai trong Q4/2024 và KCN Đông Anh (đã được phê duyệt chủ trương đầu tư) dự kiến khởi công vào Q1/2025.
BCM	71.2	67-69	88		N/A	64.0	29.4%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q2/2024, doanh thu của BCM giảm 10% svck nhưng LNST tăng mạnh gần 1,5 lần svck, đạt 375 tỷ đồng nhờ khoản lợi nhuận lớn được chia từ VSIP. Luỹ kế 6T/2024, doanh thu thuần đạt 1.973 tỷ đồng (+5% svck) và LNST đạt 499 tỷ đồng (+188% svck). Triển vọng của BCM dựa trên các yếu tố (i) BCM sở hữu quỹ đất KCN lớn tại Bình Dương, là doanh nghiệp hàng đầu trong mảng BĐS KCN có thể được hưởng lợi khi dòng vốn FDI chảy vào Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, (ii) Dự án KCN Cây Trường đang dần được tháo gỡ pháp lý, sớm đưa vào vận hành trong thời gian tới, (iii) Liên doanh VSIP giúp BCM nhận được lượng cổ tức đều đặn hàng năm, lộ trình tăng trưởng LN nhờ diện tích đất KCN được cấp mới cao theo lộ trình, (iv) Kế hoạch tăng vốn thêm tối thiểu 15.000 tỷ đồng trong năm 2024 – 2025 từ việc chào bán 300 triệu cổ phiếu, nhằm giảm vốn nhà nước, huy động nguồn lực để tái cấu trúc tài chính cũng như bổ sung vốn cho các dự án KCN đang triển khai.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DPG	53.6	46-48	60-62		N/A	45.0	29.8%	<ul style="list-style-type: none"> Lũy kế 6T/2024, doanh thu thuần đạt 1.386 tỷ VND (+20% svck) – hoàn thành 30% kế hoạch doanh thu và LNST đạt 106 tỷ VND (+32% svck) – hoàn thành 41,4% kế hoạch lợi nhuận năm 2024. Trong nửa đầu năm 2024, do doanh thu từ hai mảng có biên lợi nhuận cao thủy điện và bất động sản giảm, biên lợi nhuận gộp chỉ đạt 43% so với 54% trong 6T/2023 khiến KQKD của DPG chưa thật sự khởi sắc. Tuy nhiên, trong nửa cuối năm 2024 và năm 2025, DPG có những triển vọng phục hồi tích cực với các mảng kinh doanh chính: (i) mảng xây dựng – với tổng giá trị backlog lớn khoảng 6.000 tỷ đồng (+71% svck), biên lợi nhuận các dự án ký mới ở mức tốt khoảng 6% khi yêu cầu chất lượng kỹ thuật cao; (ii) mảng thủy điện – pha El Nino kết thúc chuyển sang pha La Nina từ nửa cuối năm 2024, hỗ trợ cho sự phục hồi sản lượng điện thương phẩm so với cùng kỳ; (iii) mảng BĐS – với việc các bộ luật mới liên quan đến BĐS có hiệu lực từ 01/08/2024, các dự án được kỳ vọng sớm được “cởi nút thắt” pháp lý, thúc đẩy bán hàng.
HDG	28.6	25-27	31	37	N/A	24.0	19.2%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q2/2024, doanh thu của HDG giảm 7% svck, chủ yếu do kết quả kém khả quan nhóm điện trong bối cảnh thời tiết không thuận lợi. Tuy nhiên, kết quả phần nào được bù đắp do tăng trưởng tích cực nhóm cho thuê văn phòng và dịch vụ khách sạn. Cùng đó, chi phí tài chính giảm mạnh giúp LN ròng Q2/2024 tăng 1,1 lần svck. Tuy nhiên, LN ròng 6T/2024 vẫn giảm 13% svck do mức giảm mạnh trong Q1/2024. Trong thời gian tới, động lực tăng trưởng chính của HDG sẽ đến từ mở bán dự án Charm Villa GĐ3 (sớm nhất là từ cuối năm 2024, đầu 2025). Các phân khu tiếp theo tại dự án này kì vọng tiếp tục đem về khoảng 3.000 tỷ đồng doanh thu cho HDG trong các năm tới. Trong bối cảnh không gặp áp lực về dòng tiền, doanh nghiệp vẫn đang chờ đợi thời điểm tốt của thị trường để có thể hưởng lợi từ đà tăng giá bán tại khu vực. Với mảng thủy điện, sản lượng có thể có sự phục hồi nhẹ từ nửa cuối 2024 hỗ trợ bởi các nhà máy luôn duy trì mực nước tốt và pha El Nino kết thúc. Điện NLTT sẽ duy trì mức sản lượng ổn định.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư	
NLG	41.1	38.5-40	46-48	56	46.4	37.0	19.7%	<ul style="list-style-type: none"> Trong Q2/2024, NLG ghi nhận doanh thu thuần đạt 252 tỷ đồng (-73,5% svck và +23,3% QoQ), LNST đạt 145 tỷ đồng (+19,8% svck, Q1/2024 ghi nhận khoản lỗ ròng) nhờ đóng góp từ bàn giao tại các dự án Southgate, Mizuki, Izumi cũng như việc hoàn tất chuyển nhượng 25% cổ phần dự án Đại Phước giúp ghi nhận gần 231 tỷ đồng doanh thu tài chính. Lũy kế nửa đầu năm 2024, NLG đạt 457 tỷ đồng doanh thu (-61,6% svck) và LNST 67,8 tỷ đồng (-46,8% svck), chỉ hoàn thành lần lượt 7% và 13% kế hoạch năm của công ty. Mức giảm này đến từ việc Công ty chỉ bàn giao số lượng ít căn hộ trong nửa đầu năm 2024. Tuy nhiên, NLG có kế hoạch bàn giao lớn các căn tại các dự án Akari City, Izumi, Southgate và Nam Long 2 trong nửa cuối năm 2024, từ đó ghi nhận hơn 5,88 nghìn tỷ đồng doanh thu. Trong thời gian tới, triển vọng của NLG tích cực với việc bàn giao các dự án trong cuối năm 2024 giúp KQKD tăng mạnh so với nửa đầu năm, tình hình tài chính vẫn ở mức an toàn.
KDH	37.6	35-36	43-45	52	42.2	33	23.9%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu Q2/2024 của KDH đạt 645 tỷ đồng (+10% svck), đến từ bàn giao tại dự án Classia và chuyển nhượng một số lô đất nhỏ; LNST đạt 278 tỷ đồng (+12% svck). Lũy kế 6T/2024, doanh thu của KDH đạt 978 tỷ (-3% svck), LNST đạt 342 tỷ (-24% svck). Kết quả này hoàn thành lần lượt 25% và 44% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong nửa cuối năm 2024, động lực tăng trưởng của KDH sẽ đến từ việc bàn giao tại dự án The Privia (Bình Tân, TP.HCM) đã bán hết 100% (mở bán từ Q4/2023). Ngoài ra, với quỹ đất lớn với 600ha bất động sản nhà ở và 100ha khu công nghiệp ở khu vực TP. Hồ Chí Minh, hướng tới nhu cầu ở thực sẽ được hưởng lợi từ sự khởi sắc chung của thị trường BĐS. Chiến lược hợp tác với đối tác nước ngoài giúp mang lại nguồn vốn lớn để thực hiện dự án, tiêu biểu là 2 dự án Emeria và Clarita tại TP. Thủ Đức với tổng chi phí phát triển là hơn 10.000 tỷ đồng, dự kiến có thể mở bán từ cuối năm 2024.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
GEX	21	17.5-19.2	25-26	33	N/A	16.5	39.0%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 6T/2024 ấn tượng với DTT đạt 14.910 tỷ đồng (+0,03% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 958 tỷ đồng (+318,6% svck), hoàn thành 46,5% kế hoạch doanh thu & 92,1% kế hoạch LNTT. Nguyên nhân dẫn tới KQKD khả quan trong nửa đầu năm của GEX là do: 1) Lãi bán các khoản đầu tư trị giá 995,8 tỷ đồng. Đây là thương vụ chuyển nhượng phần lớn vốn góp tại 3 dự án điện mặt trời và điện gió với tổng công suất 196 MW cho Sembcorp Solar Việt Nam; 2) Mảng thiết bị điện - mảng kinh doanh chính (chiếm tới trên 59% cơ cấu doanh thu nửa đầu năm) có sự phục hồi ấn tượng do áp dụng các sách bán hàng linh hoạt và điều tiết kiểm soát tốt hàng tồn kho trong bối cảnh giá các nguyên vật liệu chính có biến động, một phần hưởng lợi từ Dự án Đường dây 500kV mạch 3 kéo dài. Mảng BĐS KCN nhiều tiềm năng với Dự án Yên Mỹ & Thuận Thành nằm ở vị trí đắc địa có giá cho thuê và biên lợi nhuận cao. Một số KCN còn lại như Phú Hà, KCN Phong Điền, KCN Tiên Hải còn quỹ đất lớn. Bên cạnh đó, Tổng Công ty Viglacera (mã cổ phiếu VGC), đơn vị thành viên của GEX đã được chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đối với Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng (quy mô 288 ha) và Khu công nghiệp Sông Công II (quy mô 296 ha).
HSG	20.4	18.9-20.2	23.0	26	24.3	17.3	17.6%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q3/NĐTC 2023-2024 tiếp tục khởi sắc so với cùng kỳ khi doanh thu thuần đạt hơn 10,8 nghìn tỷ đồng (+25,4% svck và +17,2% QoQ), lợi nhuận ròng đạt 273 tỷ đồng (tăng hơn 19 lần svck và -14,4% QoQ). Lũy kế 9 tháng NĐTC 2024, doanh thu thuần đạt 29,2 nghìn tỷ đồng (+23,9% svck), lợi nhuận ròng đạt 696 tỷ đồng (tăng mạnh so với mức lỗ 410 tỷ đồng cùng kỳ năm trước). HSG đã hoàn thành 87% kế hoạch doanh thu và vượt xa kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2024 khi đạt 174% chỉ tiêu đề ra. Biên lợi nhuận của HSG cũng đã được cải thiện khi giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là HRC giảm trong 9T/NĐTC 2024. Triển vọng tăng trưởng thời gian tới của HSG đến từ (i) sản lượng tiêu thụ nội địa hồi phục nhờ thị trường BĐS khởi sắc, nhu cầu vật liệu xây dựng trong giai đoạn cuối năm và khắc phục hậu quả bão lũ Yagi gia tăng; (ii) thuế chống bán phá giá nếu được Bộ Công thương áp dụng với thép mạ từ Trung Quốc và Hàn Quốc sẽ giúp doanh nghiệp được hưởng lợi. Chúng tôi cũng lưu ý trong ngắn hạn, HSG có thể bị ảnh hưởng bởi (i) giá thép tiếp tục giảm theo đà giảm của giá thép tại thị trường Trung Quốc; (ii) các quốc gia trên thế giới đẩy mạnh các biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm thép.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DCM	37.2	35.5-36.6	40-42	46	N/A	34.0	13.7%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 6T/2024 khả quan với DTT đạt 6.607 tỷ đồng (+9,7% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 930,5 tỷ đồng (+72,2% svck), biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 20,1% từ mức 15,6% của cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, trong kỳ DCM ghi nhận 167 tỷ đồng lãi hợp nhất kinh doanh, sau khi nắm quyền kiểm soát 100% vốn góp của Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt (DN chuyên sản xuất NPK). Kết thúc nửa đầu năm, DCM đã hoàn thành 58% kế hoạch doanh thu & 117,7% kế hoạch LNST. Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và đòn bẩy tài chính rất thấp & có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền cao và đều đặn. Giá ure năm 2024 dự báo hồi phục dần khi Nga và Trung Quốc tiếp tục hạn chế xuất khẩu phân bón & do căng thẳng địa chính trị dẫn tới gián đoạn nguồn cung. Việc thâm tóm thành công Công ty TNHH Phân bón Hàn – Việt (công suất sản xuất NPK là 360.000 tấn/năm) sẽ giúp nâng cao năng lực sản xuất NPK của DCM. Sản lượng tiêu thụ của DCM năm 2024 dự kiến phục hồi svck khi nhu cầu phân bón trong nước tăng do giá nông sản (đặc biệt là giá gạo) vẫn đang trong chiều hướng tăng. Ngành phân bón sẽ hưởng lợi nếu sửa đổi Luật Thuế giá trị gia tăng, trong đó có đề cập tới việc loại bỏ phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, đồng thời bổ sung mặt hàng này vào diện chịu thuế 5%. Vấn đề này dự kiến sẽ có thể được thông qua sớm nhất tại kỳ họp Quốc hội tiếp theo (tháng 10/2024). Nếu dự thảo được thông qua, thay đổi dự kiến sẽ có hiệu lực từ tháng 7/2025.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 09/2024

09/09/2024	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DGW	62.5	61-62.5	68-69	75	N/A	59.0	10.9%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD 6T/2024 khả quan với DTT đạt 9.993 tỷ đồng (+16,8% svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 181,8 tỷ đồng (+11,9% svck), biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 8,5% từ mức 7,6% của cùng kỳ năm trước. Trong đó, mảng điện thoại (chiếm 43% cơ cấu doanh thu) tăng trưởng 14% svck và mảng laptop (chiếm 31% cơ cấu doanh thu) tăng trưởng 11% svck. Kỳ vọng mảng máy tính xách tay sẽ là động lực chính khi vào chu kỳ thay thế sản phẩm và DGW bắt đầu phân phối các sản phẩm của MSI để đáp ứng nhu cầu lớn đối với các thiết bị gaming bắt đầu từ Q3/2024. Doanh số bán điện thoại dự kiến tăng trưởng khi: 1) chính thức tắt sóng 2G từ T9/2024, từ đó tăng nhu cầu điện thoại 4G; 2) Apple tung ra các sản phẩm mới, từ đó thúc đẩy doanh số các dòng iPhone 13-15 kết hợp gia tăng doanh thu từ dịch vụ đi kèm.
MSH	48.8	48-48.8	52-54	58	53.7	45.9	9.3%	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả 6T/2024 tăng trưởng trở lại với doanh thu thuần đạt 2.103,5 tỷ đồng (-3,4% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 138,6 tỷ đồng (+25,4% svck). Về cơ cấu doanh thu, MSH tiếp tục chú trọng mảng FOB và Nội địa với con số đạt được trong 6T2024 là 1.732,7 tỷ đồng (-7% svck, chiếm 82,4% tổng DT 6T2024), trong khi đó mảng CMT chỉ đóng góp 17,6% ghi nhận tăng +16,7% lên mức 370,8 tỷ đồng. Chúng tôi kỳ vọng (i) sự hồi phục từ các đơn hàng ở nửa cuối năm 2024 là động lực tăng chính của MSH khi nhu cầu từ thị trường Mỹ (thị trường xuất khẩu chính của MSH) hồi phục trở lại nhờ lạm phát hạ nhiệt và thiết hụt hàng tồn kho; (ii) Câu chuyện đầu tư tại Ai Cập dự kiến đem lại cơ hội lớn và là bước phát triển mới của MSH khi May Sông Hồng là công ty thứ 2 của Việt Nam và là công ty đầu tiên trong ngành Dệt may Việt Nam đầu tư, với những lợi thế về chi phí nhân công, miễn thuế xuất khẩu, thời gian vận chuyển; (iii) Nhà máy Sông Hồng – Xuân Trường 2 của MSH được khởi công xây dựng vào tháng 11/2023 dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ cuối năm 2024, nâng tổng công suất thêm 17% và cải thiện khoảng 25% tổng doanh thu. Việc mở rộng nhà máy sẽ giúp MSH nâng lợi thế cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu. Chúng tôi dự phóng LNST 2024F đạt 309 tỷ đồng (+26% svck), EPS và BVPS 2024F lần lượt là 3.858 đồng/cp và 24.306 đồng/cp.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung tâm
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn



Thank you!